

# TĂNG NI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

## BẢN TIN SỐ 01

### KÍNH MỪNG PHẬT ĐẢN LẦN THỨ 2631



#### CHỦ TRƯỞNG & CHỦ BIÊN:

Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại

#### CÓ VẤN:

HT Thích Minh Tâm, HT. Thích Thắng Hoan, HT Thích Chơn Thành, HT Thích Hạnh Đạo, HT Thích Trí Chơn, HT. Thích Nguyên Lai, HT. Thích Tấn Thiết, HT Thích Nguyên An, HT Thích Tín Nghĩa, HT Thích Bảo Lạc, HT Thích Nguyên Trí

#### BAN THƯ KÝ:

Thích Nguyên Siêu, Thích Tâm Hòa, Thích Nhật Trí, Thích Nguyên Tạng, Thích nữ Diệu Tràm.

#### KỸ THUẬT và ÁN HÀNH:

Ban Biên Tập Chùa Khánh Anh, Tập san Phật Việt, Trung Tâm Văn Hóa Pháp Vân, Trung Tâm Văn Hóa Pháp Vũ.

#### ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC:

##### Âu Châu: Chùa Khánh Anh

14 Ave Henri Barbusse; 92220 Bagneux. France

##### Úc Châu: TV. Quảng Đức

85-105 Lynch Rd Fawkner, VIC 3060, Australia

##### Hoa Kỳ: Chùa Phật Đà

4333 - 30th Street San Diego, CA 92104 - USA

##### Canada: Chùa Pháp Vân

420 Traders Blvd.E Mississauga, On L4Z 1W7  
Canada

### Thư Ngỏ

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Hòa vui với Phật giáo đồ khắp nơi trên thế giới, Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại đốt nén tâm hương qui hướng đức từ phụ Thích Ca Mâu Ni, đánh lễ ngài với niềm tri ân, hoan hỷ và hãnh diện đã được khoác mặc pháp y và được tiếp nhận như là những người con trưởng trong đại gia đình Phật giáo.

Những người con trưởng này, vì hoàn cảnh và nhiều lý do khác nhau, đã rời xa quê hương để hành đạo ngoài nước trên những phong thổ và văn hóa khác biệt. Nhưng dù phải trải bao khó khăn từ thể chất đến tinh thần để ổn định đời sống, họ vẫn nổi gót đức từ phụ, thực hiện sứ mệnh hoằng pháp lợi sinh, hình thành những ngôi nhà Như Lai, dựng nên một cộng đồng con Phật đồng đạo và lớn mạnh ngay trên bản địa của nền văn minh phương Tây thiên trọng vật chất và khoa học kỹ thuật. Hạt giống Từ Bi và Trí Tuệ nhờ đây mà được gieo khắp.

*“ Chốn cũ dậm dài man mác, bởi phé hương xô dậy sóng cồn, chiếc lá thuyền nan, và áo chếp kinh đất khách.*

*Đức tu mấy bước mù xa, tựa sương sớm nắng hồng đọng bóng, hoa trôi trắng nước, ngân hà dằng dặc quê cha” (\*)*

Những người con trưởng ấy, suốt những tháng năm dài chăm lo phật-sự, vừa ở nơi trú xứ, vừa hướng vọng về quê nhà, đã có rất ít thời gian và cơ hội để ngồi lại với nhau. Có nhiều lý do làm ngăn trở sự đoàn tụ vui đẹp này. Nhưng ở một giây phút nào đó, lắng lòng, mặc niệm, buông xả tất cả những hệ lụy nhân sinh, nhìn lại mình và nhìn lại những pháp hữu thân thương của mình, họ thấy rằng ở trên tất cả những dị biệt về quan điểm và hành xử thiệp thế, con đường cao đẹp mà sứ giả Như Lai phải đi chính là hoằng pháp lợi sinh, và mục tiêu cao tột duy nhất mà tất cả trưởng tử Như Lai phải thành tựu là tuệ giác siêu việt. Chỉ có con đường và mục tiêu ấy, như đức Phật đã đi, đã thành tựu: *“ Khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật chi trí kiến.”*

Từ cái nhìn này, họ cảm thông nhau, thương quý nhau hơn, và không có lý do gì mà không thể ngồi lại bên nhau.

Trong niềm hân hoan xúc động đón mừng ngày Phật đản sinh và nghĩ về tất cả những sứ giả Như Lai ở khắp nơi, Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại thực hiện bản tin này, chuyên chở tất cả ý tình đạo vị và bao ưu tư thao thức của Tăng đoàn ngoài nước đối với tiền đồ Phật giáo, kết thành tâm nguyện chung để cúng dường đức từ phụ nhân mùa Phật Đản phật-lich 2551 này.

Nam mô Vô ưu thọ hạ Thị hiện Đản sanh Bổn sư Thích ca Mâu ni Phật  
**Ban Thư Ký Bản Tin Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại**

(\*) Câu đối của TT Tuệ Sỹ đề tặng Tu Viện Quảng Đức Úc Châu.

# NGƯỜI XUẤT GIA

*HT Thích Trí Quang*

*(trích 3 tiết mục đầu của tác phẩm Người Xuất Gia)*

## 1. THẾ NÀO LÀ NGƯỜI XUẤT-GIA?

Kinh Phước-Điền nói: "Có năm đức tính mà Sa-Di (cấp bậc đầu tiên của người Xuất-gia) phải biết: Thứ nhất, phát tâm xuất-gia, vì cảm mến đạo-pháp; thứ hai, hủy bỏ hình đẹp vì đề xứng pháp y; thứ ba, cắt bỏ ân ái, vì không còn thân thuộc; thứ tư, khinh thường tánh mạng, vì tôn sùng chánh-pháp; thứ năm, chí cầu đại-thừa, vì cứu độ tất cả".

Vì dịch không hết ý, nên đoạn văn này cần phải giải thích thêm:

Thứ nhất, vì cảm mến đạo pháp có năng lực diệt khổ, có phương pháp cứu người nên phát tâm xuất-gia, nghĩa là quyết chí mong cầu giải thoát mà thoát ly gia-đình.

Thứ hai, vì đề ăn hợp với pháp y thanh tịnh mà trang nghiêm nên hủy bỏ hết những phục sức hoa lệ, những trang điểm duyên dáng nơi thân hình.

Thứ ba, vì không còn phân biệt ai quyến thuộc, ai xa lạ, ai thân, ai sơ, mà tất cả đều đau khổ và mình có nhiệm vụ cứu độ, nên cắt bỏ ân ái, từ giã thân thuộc.

Thứ tư, vì quý trọng chánh-pháp, tha thiết muốn học hỏi chánh-pháp, tu hành chánh-pháp, truyền bá chánh-pháp, nên khinh thường tánh mạng, không kể sức khỏe, không tiếc năng lực, không từ gian lao, nguy hiểm.

Thứ năm, vì đề cứu độ tất cả nên quyết chí cầu pháp đại-thừa để có đủ phương pháp mà tự giác giác tha.

Nói tóm, Xuất-gia nghĩa là bỏ tất cả: Bỏ gia đình, bỏ hình đẹp, bỏ bà con, bỏ thân mạng, bỏ cả tự lợi. Đó là năm tư cách của người Xuất-gia. Mà bỏ tức giải thoát, nên bỏ năm điều trên thì đạt đến sự Giải-thoát chỉ vì chánh-pháp và vì muôn loài.

Vì chánh-pháp và vì muôn loài mà bỏ tất cả, đó là tư cách, là đức tính của người Xuất-gia.

## 2. NGƯỜI XUẤT-GIA LÀ HÌNH ẢNH CỦA PHẬT-PHÁP

Kinh A-na-luật-bát-niem chép: "Tôn giả A-Na-Luật ở bên bờ suối thanh vắng ngồi suy nghĩ rằng: 'Đạo pháp là ít ham muốn, ham muốn nhiều không phải đạo pháp. Đạo pháp là biết vừa đủ, không biết vừa đủ không phải đạo

pháp. Đạo pháp là thanh vắng, ồn ào khoái lạc không phải đạo pháp. Đạo pháp là tinh tiến, biếng nhác không phải đạo pháp. Đạo pháp là chế ngự tâm ý, tâm ý phóng dăng không phải đạo pháp. Đạo pháp là định ý chuyên nhất, suy tưởng mông lung không phải đạo pháp. Đạo pháp là trí tuệ giác sát, ngu si lầm lạc không phải đạo pháp.' Phật-đà dùng thánh trí biết rõ những điều suy nghĩ này của Tôn giả A-Na-Luật nên như sự co duỗi cánh tay một cách lanh lẹ của lực-sĩ, Ngài đến trước tôn giả, tán dương rằng: 'Đúng lắm, A-Na-Luật! A-Na-Luật! Những điều ông suy nghĩ là những điều suy nghĩ của một vị Đại-Sĩ (đại bồ tát)!'"

Nói tóm, tinh thần của Phật-Pháp là tinh thần "nghịch lưu", ngược đời. Mà có ngược đời mới cứu đời được.

Đời chúng ta là gì? Nói đến tâm lý thì không tham lam, sân hận tất tàn bạo, ngu si. Nói đến hành vi thì không bóc lột, đàn áp tất cuồng bạo, lưu manh. Nói đến tư tưởng thì phi cổ võ cạnh tranh để sống tất rập đầu trước khổ não. Cuộc đời như thế, từ đời sống cá nhân đến đời sống tập hợp, từ sự tập hợp giữa vài người trong gia đình đến sự tập hợp giữa quần chúng trong xã-hội, đời sống ấy chạy đâu cho khỏi bể khổ mênh mông do các dòng nước của tâm lý, hành vi và tư tưởng trên đổ về, đang đổ về và còn đổ về mãi, nếu không quay ngược dòng nước ấy lại? Quay ngược dòng nước ấy lại, đó là tinh thần căn bản của Phật-Pháp mà tinh thần đó, như ta đã thấy, có nó thì đời tiến hóa, không nó thì đời tiêu diệt. Mà đời sống người Xuất-gia là hiện thân của tinh thần ngược dòng ấy. Cho nên thay vì hình thức và sự sống của đời là hình thức và sự sống hiện hình của tội lỗi, phát sinh từ tội lỗi và phát sinh ra tội lỗi, thay vì hình thức và sự sống đó, hình thức và sự sống của người Xuất-gia phản ảnh tinh thần nghịch lưu, xuất thế, nên hình thức ấy khoác mặc pháp phục, sự sống ấy đồng hóa chánh-pháp. Và chỉ có vậy mới có thể đời bỏ phiền não nơi tâm lý, độc ác nơi hành vi và lầm lạc nơi tư tưởng mà đem lại cho mình và người tâm lý thanh tịnh, hành vi hữu ích và tư tưởng sáng suốt.

Xuất-gia, nguyên nghĩa chữ ấy là tinh thần nghịch lưu của đạo pháp xuất-thế rồi, nên người Xuất-gia thật là bậc Đại-Sĩ.

### 3. ĐỜI SỐNG NGƯỢC DÒNG CỦA NGƯỜI XUẤT-GIA

Kinh *Đại-Thừa-Diệu-Pháp-Liên-Hoa* có dạy: "Vào nhà của đức Như-Lai, mặc áo của đức Như-Lai, ngồi chỗ của Như-Lai. Nhà của đức Như-Lai là tâm đại từ bi đối với tất cả chúng sinh. Áo của đức Như-Lai là nhu hòa nhẫn nhục. Chỗ của đức Như-Lai là tất cả các pháp đều không".

Ngược với hình thức thế gian mà khoác mặc pháp phục, ngược với sinh hoạt thế gian mà sống như chánh-pháp, sống ngược dòng như vậy để làm gì? Hay hỏi một cách khác, người Xuất-gia sống như thế nào mà gọi là đời sống ngược dòng? Người Xuất-gia không muốn xuôi theo dòng đời đi đến lầm lỗi và khổ não nên ngược dòng lại, rời bỏ nhà cửa, phục sức và chỗ ngồi của thế gian mà vào nhà của Phật, mặc áo và ngồi chỗ của Ngài, đứng trên lập trường các pháp đều không mà đem nhu hòa nhẫn nhục để hoạt dụng tâm đại từ bi.

Tâm đại từ bi có hai tính cách: Tính cách cứu khổ thì thay thế chúng sinh mà chịu mọi khổ não cho họ; tính cách cho vui thì có thể bỏ hết tất cả phước lạc mà cho chúng sinh. Tâm đại từ bi như vậy là nhà cửa của Phật-Pháp. Bắt đầu vào Phật-pháp là ngược lại với tâm tánh tham tàn mà bước vào tâm đại từ bi đó.

Nhu hòa nhẫn nhục là dẻo dai và chịu đựng, dẻo dai từ tâm lý đến sắc mặt, nụ cười; chịu đựng từ hoàn cảnh đến chướng ngại, ngang trái. Nhu hòa nhẫn nhục như vậy là năng lực của Phật-Pháp, muốn thực hiện tâm đại từ bi thì phải khoác mặc năng lực ấy để chế ngự tất cả chán nản, bước lui, mà kiên nhẫn bước tới.

Nhưng có tâm đại từ bi và có nhu hòa nhẫn nhục là vì xác nhận các pháp đều không, nghĩa là không có đặc tánh cố định. Không có đặc tánh cố định thì khổ có thể tiêu diệt mà vui có thể kiến thiết. Ngồi trên sự xác nhận này thì thế nào cũng có tâm đại từ bi và có nhu hòa nhẫn nhục. Nên "các pháp đều không" là chỗ ngồi, chỗ lập cước, là lập trường của đời sống người Xuất-gia, đời sống nghịch lưu chỉ chăm chăm cứu khổ cho vui cho người. Trái lại, mê mờ mà cho các pháp thực có thì đã tham lam không rời cái mình thích mà lại khổ não không nguôi cái mình ghét bỏ; không những như vậy mà lại còn thấy khổ không thể hủy diệt, vui không thể thực hiện. Chấp các pháp thực có, đó là

lập trường của cuộc sống thế gian, nên cuộc sống ấy xuôi dòng sinh tử, gây ra tội ác và bị tội ác nhận chìm mãi mãi. Sự nhận chìm ấy chỉ có sự xác nhận ngược dòng tư tưởng chấp có, nhận xét các pháp đều không mới làm cho đời mình nổi lên và thoát ra được.

Nói tóm, đứng trên sự xác nhận các pháp đều không mà dùng năng lực nhu hòa nhẫn nhục để cho vui và cứu khổ cho tất cả và hết thảy bằng tâm đại từ bi, đó, tất cả đại cương đời sống người Xuất-gia, một đời sống quả thật là ngược dòng, xoay ngược dòng sống chảy xuôi xuống hầm hố của đời mà đưa đời bước lên đường quang minh chánh đại.

*(Trích từ tác phẩm Người Xuất Gia)*



Minh Chiếu

*“Hạnh phúc thay! Tăng già hòa hợp  
Hạnh phúc thay! Từ chúng đồng tu.  
(Pháp Cú kinh)*

**Lời dẫn:** Đây là Huấn Từ của Đức Tăng Thống GHPGVNTN - Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, viết nhân mùa An cư Phật lịch 2548 để gửi đến Tăng Ni đang hành đạo trong và ngoài nước. Dù là huấn từ ghi rõ Phật lịch 2548 và xuất phát từ Viện Tăng Thống của GHPGVNTN, thiết nghĩ lời dạy của bậc cao tăng trưởng lão này mang giá trị vượt không gian, thời gian, có thể làm nền tảng và chuẩn mực để củng cố, vun bồi đạo hạnh của người xuất gia cũng như sinh hoạt hòa hợp của Tăng đoàn, đặc biệt là trong giai đoạn hiện tại của Phật giáo Việt Nam. Do đó, chúng tôi xin trích đăng lại nơi đây như là một bài viết nhằm sách tấn, chỉ đạo cho tứ chúng, không phân biệt giáo hội, môn phái, tổ chức, và là tài liệu vô giá cho nỗ lực hưng long Phật Pháp của Phật giáo đồ thời đại.

## HUẤN TỪ AN CƯ

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Kính Thưa chư Đại Đức Tăng, cùng Bốn Chúng đệ tử.

2548 năm trôi qua kể từ khi hình ảnh của đảng Chí tôn khuất dấu vô hường giữa rừng Câu-thi-na u tịch. Từ đó cỗ xe chuyển dịch tuần hoàn vẫn tiếp tục lăn bánh, để lại sau nó những vết tích của phú cường và huỷ diệt, bạo lực và nhân ái; rải rác đó đây, trên những sa mạc khô cằn, trong những đô thị trù phú, loài người đã góp nhặt từng giọt máu đào, từng giọt nước mắt để tích lũy thành kiến thức, tạo dựng thành văn minh; từ những giá trị cá biệt là căn nguyên xung đột giữa các cộng đồng tôn giáo, dân tộc, dần tiến tới những giá trị phổ quát phản ánh khát vọng và tâm nguyện muôn thuở của con người. Những giá trị phổ quát, những quyền cơ bản làm nên giá trị hiện hữu của con người càng lúc càng được thừa nhận trong các cộng đồng dị biệt của nhân loại, coi đó như là điều kiện thiết yếu tạo dựng một xã hội hoà bình, an lạc, hoá giải hận thù, xoá bỏ bất công, áp bức gây nên bởi tham vọng quyền lực, cuồng tín giáo điều. Thông điệp bao dung, hỷ xả mà đức Thích Tôn trao truyền cho các chúng Thanh văn và Bồ tát, tỏa sáng bằng các phẩm tính từ bi và trí tuệ của tuệ giác vô thượng, ngày nay dần dần được nhân loại đón nhận như là dấu hiệu chỉ đường cho một thế giới nội tâm an lạc trong một thế giới đầy sợ hãi vì bạo lực điên cuồng.

Thông điệp ấy được truyền vào đất nước Việt nam cũng đã 2000 năm. Đức tính bao dung và những giá trị phổ quát của phẩm giá con người được hàm chứa trong đó đã từng là nguồn lực sinh tồn tác động, hình thành ý thức dân tộc. Mỗi dân tộc, trong điều kiện địa lý và lịch sử cá biệt, bằng vô vàn đau thương và khổ lụy của nhiều thế hệ tiếp nối, đã tạo dựng nên những giá trị truyền thống, có đủ sức mạnh ý chí để tự khẳng định sự tồn tại của mình bình đẳng với mọi dân tộc khác, dù lớn hay nhỏ. Đó là bài học lịch sử được viết bằng tâm nguyện hy sinh vô úy của lịch đại Tổ Sư, của nhiều thế hệ Phật tử anh hùng, mà ngày nay hết thầy chúng đệ tử Phật, xuất gia cũng như tại gia, cần phải tư duy chiêm nghiệm, tự trang bị cho mình nhận thức chân chính, để nhờ đó mà tăng trưởng tâm nguyện bồ đề, sức mạnh dũng cảm vô úy. Nếu không được như thế, cộng đồng Phật tử Việt nam sẽ chỉ hiện diện như những hội

đoàn ô hợp đấu tranh theo quyền lợi thế tục, mà công phu hành trì, công việc Phật sự lại chỉ tập trung vào những hình thức bên ngoài và nghi lễ cúng bái.

2548 năm, giáo pháp của đức Thích Tôn được truyền bá lan dần từ Đông sang Tây, từ cận vùng Nam cực cho tới vành đai Bắc cực, bằng phương tiện duy nhất là thuyết giáo mà không bạo lực hận thù, chỉ thấm nhuần hương vị duy nhất là giác ngộ và giải thoát. 2000 năm lịch sử truyền thừa trên đất Việt, cũng thuần một hương vị duy nhất được hòa quyện bất khả phân bởi tinh hoa dân tộc và đạo pháp. Đó là ý nghĩa tồn tại, mà cũng là sứ mạng, của các cộng đồng Phật tử Việt nam trong đại khối cộng đồng dân tộc.

Năm nay, cũng như hằng nghìn năm trước, Tăng già và Phật tử Việt nam cúng dường ngày đản sinh của đức Từ phụ, đấng Đạo sư của chư thiên và nhân loại, bằng tín tâm thanh tịnh, bằng công hạnh tu trì được tích lũy, đốt nén tâm hương giới định huệ, cầu nguyện an lạc cho mình và cho nhiều người, ích lợi trong đời này và đời sau.

Kính thưa Chư liệt vị,

Ngay sau ngày Phật đản, là ngày Tăng già Việt nam, gồm cả hai bộ Tỳ kheo và Tỳ kheo ni, kiết giới an cư theo truyền thống Bắc phương. Mặc dù do sự sai biệt phong thổ, lịch pháp và tập quán xã hội nên ngày tháng an cư của hai hệ truyền thừa Nam Bắc không đồng, nhưng tất cả đều dựa trên một nền tảng Tỳ-ni tạng, với những học xứ tương đồng của giới bốn Biệt giải thoát. Nhân dịp này, tôi kính gửi đến toàn thể Tăng già Việt nam, chư Đại đức tỳ kheo và tỳ kheo ni; gửi đến toàn thể bốn chúng đệ tử Phật, lời thăm hỏi và chào mừng ngày mới của Mùa an cư 2548 như là lời chúc tụng đầu năm trong đời sống đạo hạnh.

Mùa an cư, các chúng Tỳ kheo và Tỳ kheo ni, trong từng trú xứ riêng biệt, cùng hòa hiệp và thanh tịnh trong đồng nhất trú xứ, và đồng nhất thuyết giới; là nền tảng phước điền cho các chúng đệ tử xuất gia cũng như tại gia, lấy đó làm y chỉ để tăng trưởng đạo lực, vun bồi gốc rễ phước lạc nhân thiên và đạo quả Niết bàn.

Cũng nhân đây, tôi xin nhắc lại bảy pháp bất thối mà đức Phật đã chỉ dạy mà chúng Tỳ kheo và tỳ kheo ni cần phải học tập, chấp hành; y chỉ trên đó mà tu trì để tăng trưởng đạo lực cho mình và đồng thời củng cố bản thể thanh tịnh và hòa hiệp của Tăng già, không bị lôi cuốn vào

các sự nghiệp thế gian, không bị chi phối và sử dụng bởi các cộng đồng thế tục. Nguyên lai pháp bất thối được Phật công bố do bởi Đại thần Vũ Xá theo lệnh vua A-xà-thế thỉnh ý đức Phật về ý đồ xâm lược và trấn áp bộ tộc Bạt-kỳ, ý thị sức mạnh của Vương quốc Ma-kiệt-đà hùng cường. Nhân đó, Phật khiến A-nan tập hợp tất cả chúng tỳ kheo trong phạm vi thành Vương xá để nghe đức Phật công bố bảy pháp bất thối. Cũng như một dân tộc không bị đánh bại và khuất phục, nếu dân tộc ấy có đầy đủ bảy pháp bất thối; cũng vậy, chúng Tỳ kheo sẽ không thể bị không chế bởi bất cứ sức mạnh dẫu hung tàn như thế nào của thế lực cường quyền, nếu chúng Tỳ kheo sống hòa hiệp bằng bảy pháp bất thối. Bằng vào ý thức tự giác, chứ không bằng vào sự cưỡng chế pháp luật, đức Phật công bố bảy pháp bất thối, mà Tăng trong một trú xứ nếu không y giáo phụng hành, chúng tỳ kheo ở đó chỉ là một tập thể ô hợp, nghĩa là như bây giờ khi có lợi thì cùng tụ nhau lại kêu la inh ỏi, khi hết lợi thì tan tác bay đi. Bảy pháp bất thối như sau:

1. Các tỳ kheo thường xuyên tập hợp đúng theo các qui định bởi Luật tạng, để giảng luận Chánh pháp, chứ không phải tập hợp để tuyên dương tán tụng sức mạnh quyền lực thế gian, khiến cho các tỳ kheo trong trú xứ cùng sinh hoạt hòa thuận.
2. Các tỳ kheo phải tụ họp trong tinh thần hòa hiệp không tranh chấp, giải tán trong tinh thần hòa hiệp không tị hiềm, nghi kỵ, và chấp hành các Tăng sự trong tình cảm nhiệt thành.
3. Chúng tỳ kheo không tùy tiện quy định và ban hành những luật lệ không đáng được ban hành, không thích hợp; cũng không được tự tiện sửa đổi, bãi bỏ những luật lệ đã được ban hành từ trước; sống đúng theo giáo huấn của Phật, và tùy thuận những gì mà Tăng già đã quy định, được truyền thừa qua lịch đại Tổ Sư.
4. Các tỳ kheo phải luôn tôn trọng, kính lễ các tỳ kheo trưởng thượng, mà phẩm hạnh và trí tuệ do công phu tu tập và học hỏi, xứng đáng là hàng Trưởng lão trong Tăng; luôn luôn nhiệt thành nghe những lời khuyên giáo của các tỳ kheo trưởng thượng như thế.
5. Các tỳ kheo sống không bị lôi cuốn vào những tham ái, những bận rộn thế tục.
6. Trú xứ của chúng tỳ kheo là những nơi nhàn tĩnh, không phải là trú xứ tập hợp để phục vụ các quyền lợi thế tục.
7. Các tỳ kheo sống an trú chánh niệm, tỉnh thức, tạo thành một cộng đồng thanh tịnh hòa hiệp, để cho các đồng phạm hạnh từ những nơi khác chưa đến thì muốn đến, đã đến thì muốn an trú lâu dài để tu tập, cùng sống hòa thuận và an lạc.

Tu duy chiêm nghiệm bảy pháp bất thối mà đức Thích

Tôn đã trao truyền cho chúng đệ tử, những người Phật tử Việt nam không khỏi ngậm ngùi vì những mâu thuẫn bất hòa, tranh chấp, chia rẽ trong hàng đệ tử Phật. Sinh vào thời Pháp nhược Ma cường, hàng Thánh Tăng vắng bóng, Phật tử Việt nam cùng chung kết quả cộng nghiệp của dân tộc Việt nam, mà những dòng thác hung bạo của tranh chấp quyền lực quốc tế, của hận thù giai cấp, của đấu tranh ý thức hệ, đã ghi lại vô vàn vết tích đau thương trên đại khối dân tộc. Đức Phật đã dạy, chúng sinh là kẻ thừa tự của những nghiệp mà nó đã làm. Vậy, mỗi người trong chúng ta, Tăng cũng như tục, cần có thời gian lắng đọng tâm tư để thấy rõ trách nhiệm của từng cá nhân mình, vì đã không có đủ năng lực trí tuệ, không có đủ ý chí dũng mãnh, để cho ngọn đèn Chánh pháp được lịch đại Tổ Sư truyền trao qua 2000 nghìn năm lịch sử bỗng chốc bị lu mờ, khiến cho hầu hết những người con Phật không thấy rõ đường nào phải đi, không thể phân biệt đâu chánh đâu tà, đâu là sứ mạng của người tu học Phật và đâu là sử dịch nô lệ của thế gian.

Kính thưa Chư liệt vị,

Ngày Phật đản, Phật tử chúng ta dâng nén tâm hương cúng dường mười phương chư Phật. Hương thơm giới định huệ dâng lên, nhưng khói bụi trần lao ô trược cũng đồng thời rơi vãi xuống. Vì vậy, chúng ta không nên chỉ nhìn lên làn khói cuộn như mây lành năm sắc trong hư không mà quên không nhìn thấy bụi bặm rơi vãi trên bàn thờ. Mỗi khi dâng hương cúng Phật, hãy nhớ đừng quên quét dọn bàn thờ Phật cho thanh tịnh trang nghiêm; cũng đừng tự trói tay mình lại, hay để cho người khác trói tay mình lại, mà nhìn bụi bám dài sen càng lúc càng dày.

Vật có tụ thì phải có tán. Tâm người có khi hiệp thì cũng có khi lìa. Tăng chúng nay hiệp mai lìa, một phần cũng là quy luật của tồn tại. Nhưng bản thể thanh tịnh và hòa hiệp tạo thành tồn tại của Tăng mà đức Phật thiết lập thì không hề dao động, không hề biến đổi. Khi duyên hội, các pháp tự thành. Nhưng duyên hội không hoàn toàn ngẫu nhiên mà không có cộng đồng giao hưởng bởi tâm tư hay ước vọng của chúng sinh. Cho nên, trong mùa an cư năm nay, tôi thành tâm cầu nguyện uy lực Tam bảo gia trì hộ niệm cho bốn chúng đệ tử hội đủ thiện duyên, bỏ bớt dần những vọng tưởng trần lao, xa dần những bận ba thế tục, chuyên tu giới định huệ, hướng tâm nguyện đến sự tồn tại chói sáng của Tăng già từ bản thể thanh tịnh và hòa hiệp. Có như thế, Phật pháp mới là nguồn suối an lạc, Tăng-già là tiêu chí cho một xã hội đạo đức và trật tự. Bốn chúng đệ tử Phật như thế cùng góp công đức kiến tạo thế giới hòa bình, cho dân tộc an lạc và tăng tiến.

Cầu nguyện cho tất cả chúng đệ tử Phật cùng học cùng tu, cùng tôn thờ một đấng Đạo Sư, cùng sống hòa hiệp như nước với sữa, như thế mới tìm thấy sự an lạc trong Chánh pháp.

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU**  
**CHÙA KHÁNH ANH**

*Phật lịch 2550, Bagneux ngày 18/01/2007*

Kính gửi Chư Tôn Đức Trưởng Lão,  
Kính gửi Chư Tôn Đức Lãnh đạo các Giáo hội,  
Kính gửi Chư Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại,

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Thế theo thư cung thỉnh họp mặt Tăng đoàn nhằm kết hợp sinh hoạt Tăng sự các Châu và quốc gia tại hải ngoại, nhân ngày giỗ tổ Liễu Quán tổ chức vào mùng 7 tháng 01 năm 2007 vừa qua, chư tôn đức đại diện nhiều thế hệ Tăng sĩ Việt Nam tại châu Âu, Hoa Kỳ và Canada đã tựu về miền Nam California, Hoa Kỳ, để thảo luận, trao đổi, trình bày về kinh nghiệm hành đạo, hoằng pháp và những ưu tư thao thức đối với sinh hoạt hiện tại cũng như tương lai của Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại.

Mặc dầu chỉ là cuộc họp mặt sơ bộ và giới hạn, sự hiện diện cũng như nhiệt tâm chia sẻ các vấn đề Tăng Sự của chư tôn đức tham dự đã mang lại những thành quả sơ khởi đáng khích lệ. Sau đây xin lược trình những điểm quan yếu đã được hội nghị thông qua.

- *Thời gian:* Từ 2 giờ 40 đến 5 giờ 40, chiều thứ Bảy, ngày 6 tháng 1 năm 2007 và chiều Chủ nhật 7/1/2007.
- *Địa điểm:* Phật Học Viện Quốc Tế, North Hills, California-Hoa Kỳ.
- *Thành phần tham dự* gồm 25 tôn đức, trong đó 13 vị ở Hoa Kỳ, 5 vị ở châu Âu và 7 vị ở Canada:
  - *Hoa Kỳ:* HT. Thích Thắng Hoan, HT. Thích Trí Chơn, HT. Thích Nguyên Lai, HT. Thích Chơn Thành, HT. Thích Hành Đạo, HT. Thích Tín Nghĩa, HT. Thích Nguyên An, TT. Thích Nguyên Trí, TT. Thích Nguyên Siêu, TT. Thích Minh Dung, TT. Thích Tâm Vân, ĐĐ. Thích Minh Chí và ĐĐ. Thích Quảng Đạo;
  - *Châu Âu:* HT. Thích Minh Tâm (Pháp), HT. Thích Tấn Thiết (Pháp), TT. Thích Thông Trí (Hòa Lan), TT. Thích An Chí (Na Uy) và ĐĐ. Thích Hạnh Tấn (Đức);
  - *Canada:* TT. Thích Bồn Đạt, TT. Thích Trường Phước, TT. Thích Tâm Hòa, TT. Thích Nhật Trí, TT. Thích Nhật Quán, ĐĐ. Thích Nguyên Thảo và ĐĐ. Thích Pháp Ấn.

Qua phần trình bày và chia sẻ hiện trạng sinh hoạt của Tăng sự các châu, các nước, ý kiến và các ưu tư của chư tôn thiên đức từ bậc trưởng lão xuống đến hàng tăng sĩ trẻ, qui tập vào các vấn đề then chốt, mở hướng và dẫn đến những quyết định như sau:

**NHẬN ĐỊNH CHUNG VỀ SINH HOẠT PHẬT GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI:**

- Do hoàn cảnh ly hương, phải hành đạo và tu học trên một địa bàn trải rộng khắp các châu và quốc gia, Tăng sĩ Phật giáo Việt Nam thiếu sự liên lạc thường xuyên và chặt chẽ với nhau, ngay cả đối với những đơn vị và nhân sự cùng chung hệ phái, giáo hội;
- Ngoài sự cách trở về địa dư, bối cảnh chính trị xã hội của đất nước, những dị biệt về quan điểm, đường hướng, hành xử, tông môn và giáo hội, thế hệ trước và sau năm 1975, càng lúc càng dẫn đến tình trạng phân vùng và ly cách giữa những tổ chức Phật giáo và thành phần tăng sĩ khắp nơi;
- Tình trạng phân vùng và ly cách này về nên bức tranh rời rạc, suy yếu, thiếu sinh khí; không vận dụng được sức mạnh đạo đức vô hành cũng như tiềm lực Tăng tài đáng kể của Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại;
- Những dị biệt giữa cá thể với cá thể, tổ chức với tổ chức, trong sinh hoạt Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại, trên thực tế cũng như trên mặt lý thuyết, khó lòng tiến đến sự hiệp nhất, đồng bộ; nhưng đứng về mặt bản thể của Tăng, sự hòa hợp cảm thông và chia sẻ nhau về lý tưởng xuất trần, sứ mệnh hoằng pháp lợi sinh, sự nghiệp tiếp dẫn hậu lai, cùng các vấn đề của Tăng sự, là điều có thể chung lòng chung sức thực hiện. Do nhận định chung như thế, toàn thể cử tọa đồng tâm quyết định thành lập một tổ chức, lấy Tăng thể làm nền tảng, lấy Tăng sự làm sinh hoạt chung, lấy đạo tình tăng lữ làm dây liên lạc nối kết.

**TÔN CHỈ & MỤC ĐÍCH:**

- Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại cần tiến đến một sinh hoạt Tăng đoàn mở rộng, hòa hợp và nhịp nhàng, không phân biệt hệ phái, tông môn, giáo hội, hỗ trợ nhau thực hiện các sinh hoạt Tăng sự nhằm hoằng dương Phật đạo, phổ độ chúng sinh. Sự tồn tại và phát triển của Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại nên đặt nền tảng nơi bản thể thanh tịnh hòa hợp của Tăng đoàn, vì Tăng đoàn là gốc rễ cho mọi sinh hoạt tổ chức cành-nhánh của Phật giáo khắp nơi và mọi thời đại.

**DANH XUNG & THÀNH PHẦN NHÂN SỰ:**

- Từ nền tảng của bản thể Tăng già, quyết định thành lập tổ chức lấy tên là “**Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại**” (viết tắt là TNVNHN), nhằm qui tụ và kết hợp sinh hoạt Tăng Ni Việt Nam liên châu, liên quốc gia;

- Toàn thể Tăng Ni Việt Nam sinh hoạt và hành đạo tại hải ngoại, không phân biệt hệ phái, tông môn và giáo hội, đều có thể là thành viên của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại;
- Cung thỉnh chư tôn Hòa thượng trưởng lão đại diện các châu lục và quốc gia vào một hội đồng chứng minh tối cao để làm chỗ dựa tinh thần cho mọi sinh hoạt của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại;
- Vị đảm nhận điều hợp Tăng sự Liên châu được gọi là “Trưởng Ban Điều Hợp TSNVNHN”. Trong thời gian khởi sự lâm thời, đại hội đã cung thỉnh HT. Thích Minh Tâm phụ trách;
- Mỗi châu và quốc gia (Hoa Kỳ và Canada) cũng sẽ thành lập một Ban Điều Hợp TSNVNHN thuộc châu lục và quốc gia ấy, do chính các thành viên tại trụ xứ ấy đảm nhận; các vị Trưởng Ban Điều Hợp TSNVNHN của châu lục và quốc gia sẽ là Phó Trưởng Ban Điều Hợp TSNVNHN Liên châu;
- Bỏ tức sau cuộc họp: HT Trưởng Ban Điều Hợp TSNVNHN Liên châu đã tiếp xúc và cung thỉnh HT Thích Chơn Thành đảm nhận Trưởng Ban Điều Hợp TSNVNHN tại vùng Nam California Hoa Kỳ (nơi hiện có nhiều tăng ni Việt nam sinh hoạt), Chư HT Thích Hành Đạo, HT Thích Minh Mẫn, HT Thích Nguyên Trí, Chư TT Thích Nguyên Siêu, TT Thích Quảng Thanh được cung thỉnh là những Ủy viên điều hợp TSNV hải ngoại tại vùng này trong những sinh hoạt theo truyền thống Tăng đoàn Việt nam. Ban Điều Hợp TSNVNHN tại các châu hay các quốc gia khác sẽ được cung thỉnh và thông báo sau.

#### **DỰ ÁN TĂNG SỰ:**

Gồm những dự án cần thực hiện trong tương lai:

- 1/- Tổ chức an cư kiết hạ tại mỗi quốc gia, mỗi châu lục (hiện đã có) cần phát huy rộng rãi hơn. Sẽ nghiên cứu hướng đến “*an cư liên châu*” nghĩa là an cư trong phạm vi quốc gia hay châu lục được mở rộng (mỗi năm ở một nơi khác nhau) để có sự tham gia chư vị lãnh đạo Tăng đoàn từ các châu khác đến. Và trong mỗi kỳ “*an cư liên châu*” một vấn đề Tăng Sự ở hải ngoại sẽ được đem ra nghiên cứu bàn thảo chi tiết hơn.
- 2/- Bổ tát tụng giới hàng tháng hay tùy theo lịch trình sinh hoạt của từng vùng.
- 3/- Tổ chức Giới Đàn, đề nghị danh sách tân phong.
- 4/- Tổ chức các khóa học huấn luyện và bồi dưỡng giảng sư, trụ trì tại các châu lục hay liên châu.
- 5/- Tổ chức “*Ngày Về Nguồn*”, mỗi năm một lần, là ngày hiệp kỳ chư Tổ, để Tăng Ni nhiều thế hệ thuộc các giáo hội, tông môn, pháp phái, có cơ hội ngồi lại với nhau trong thâm tình pháp lữ, cùng phúng kinh bái sám, trao đổi kinh nghiệm tu tập và hành đạo, trình bày và chia sẻ những Tăng sự cần thiết;
  - “*Ngày Về Nguồn*” sẽ được luân phiên tổ chức tại các châu và quốc gia, với chương trình chính thức ít nhất là 3 ngày cho việc gặp gỡ và trao đổi đạo tình và Tăng sự;
  - “*Ngày Về Nguồn*” đầu tiên, dự trù vào 3 ngày 21, 22 và 23 tháng 9, năm 2007, được toàn thể cử tọa đồng tâm biểu quyết tổ chức tại Trung Tâm Văn Hóa Pháp Vân ở Toronto, Canada, do Thượng Tọa Thích Tâm Hòa trụ trì.
- 6/- Nghiên cứu, tiến hành thành lập Phật học viện để đào tạo Tăng tài chung cho liên châu...

Kính bạch chư tôn thiên đức,

Trong “*Huấn Từ An Cư Phật lịch 2548,*” Đức Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đệ Tứ Tăng Thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, đã huấn thị Tăng Ni trong và ngoài nước nhân mùa an cư kiết hạ với lời lẽ thiết tha, cảm động như sau: “*Tăng chúng nay hiệp mai lìa, một phần cũng là quy luật của tồn tại. Nhưng bản thể thanh tịnh và hòa hiệp tạo thành tồn tại của Tăng mà đức Phật thiết lập thì không hề dao động, không hề biến đổi. Khi duyên hội, các pháp tự thành. Nhưng duyên hội không hoàn toàn ngẫu nhiên mà không có cộng đồng giao hưởng bởi tâm tư hay ước vọng của chúng sinh. Cho nên, trong mùa an cư năm nay, tôi thành tâm cầu nguyện uy lực Tam bảo gia trì hộ niệm cho bốn chúng đệ tử hội đủ thiện duyên, bỏ bớt dần những vọng tưởng trần lao, xa dần những bôn ba thế tục, chuyên tu giới định huệ, hướng tâm nguyện đến sự tồn tại chói sáng của Tăng già từ bản thể thanh tịnh và hòa hiệp. Có như thế, Phật pháp mới là nguồn suối an lạc, Tăng-già là tiêu chí cho một xã hội đạo đức và trật tự. Bốn chúng đệ tử Phật như thế cùng góp công đức kiến tạo thế giới hòa bình, cho dân tộc an lạc và tăng tiến.*”

Qua huấn từ mà bậc cao tăng soi sáng ở trên, có thể khẳng định rằng sự hình thành của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại hoàn toàn phù hợp với ý chỉ, mục đích và hướng đi cao vời của các sứ giả Như Lai. Sự ra đời của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại không những không làm trở ngại cho sinh hoạt độc lập của các tổ chức giáo hội và tông phái hiện hành, trái lại còn là trợ duyên xúc tác và hộ trì tất cả các tăng sự của các tổ chức Phật giáo khắp năm châu.

Trong tinh thần và ý hướng đó, toàn thể hội nghị thiết tha kêu gọi sự tham gia, góp ý xây dựng và đồng tâm hiệp trợ của toàn thể chư tôn đức Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại để ngôi nhà chung của Phật giáo được tồn tại và phát triển vững mạnh trên xứ người, thừa tiếp mạng mạch của chư lịch đại Tổ Sư, đáp ứng kỳ vọng thời đại của Phật giáo đồ trên toàn thế giới.

Kính thông báo,

**Hòa Thượng Thích Minh Tâm**

Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại

14 Av Henri Barbusse. 92220 Bagneux (FRANCE) Tél: 01 46 55 84 44. Fax: 01 47 35 59 08.



## TĂNG NI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

# THÔNG BẠCH

*Phật Lịch 2550, Bagneux ngày 01 tháng 05 năm 2007*

Kính gửi: - Chư Tôn Đức Trưởng Lão,  
- Chư Tôn Đức Giáo Phẩm Lãnh Đạo các Giáo Hội,  
- Chư Tôn Đức Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại,

Trích yếu v/v: Cung thỉnh tham dự Ngày Về Nguồn của Tăng, Ni Việt Nam tại hải ngoại được tổ chức tại Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo chùa Pháp Vân, Toronto, Canada, vào các ngày 21, 22 và 23 tháng 9 năm 2007

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng, Ni,

Bao nhiêu năm qua, tập thể Tăng, Ni Việt Nam tại hải ngoại vì sống trong bối cảnh địa dư rộng lớn và tản mác, đồng thời với sinh hoạt Phật sự đa đoan tại các địa phương, chúng ta đã không có cơ hội quý giá để ngồi lại với nhau trong đạo tình gắn bó hầu trao đổi những kinh nghiệm hành đạo nơi xứ người. Thảng hoặc chúng ta có ngồi lại nhau thì cũng chỉ trong sinh hoạt Phật sự của các tổ chức thuộc hệ phái, giáo phái hay giáo hội, mà chưa từng đến với nhau trong không khí và khung cảnh như là thành viên một đại gia đình của tập thể Tăng, Ni Việt Nam hòa hợp.

Chính trong tình cảnh đó, sức mạnh thống hợp của tập thể Tăng-Ni đã bị suy yếu dần, hiệu quả của những công tác Phật sự vốn là sự nghiệp cao cả của tập thể Tăng-Ni như hoằng pháp, văn hóa, giáo dục, đào tạo Tăng Ni, v.v... đã không được phát huy toàn diện như chúng ta mong đợi.

Bắt nguồn từ nhận định và tâm niệm ấy, chư Tôn Đức Tăng Ni đến từ Âu châu, Canada và Hoa Kỳ đã có một cuộc gặp mặt và thảo luận tại Phật Học Viện Quốc Tế, thành phố North Hills, California, Hoa Kỳ, ngày 07 tháng 01 năm 2007 (như đã tường trình trong Thông Báo ngày 18 tháng 01 năm 2007). Theo tinh thần của cuộc họp nói trên, mỗi năm Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại sẽ tổ chức Ngày Về Nguồn trong ba ngày để tạo cơ duyên ngồi lại của toàn thể Tăng Ni Việt Nam đang hành đạo tại hải ngoại, không phân biệt hệ phái, giáo phái hay giáo hội. Toàn thể cử tọa trong cuộc họp nói trên cũng đã uỷ cử cho Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam Chùa Pháp Vân tại Toronto, Canada, do Thượng Tọa Thích Tâm Hòa làm Trụ Trì, đứng ra tổ chức Ngày Về Nguồn đầu tiên, vào các ngày 21, 22 và 23 tháng 9 năm 2007 (như Thư Mời của Ban Tổ Chức Ngày Về Nguồn năm 2007 tại Canada đề ngày 15 tháng 3 năm 2007 đã nêu rõ).

Vì mạng mạch Phật Pháp, vì Bản Thể Thanh Tịnh và Hòa Hợp của Tăng Ni, kính mong chư Tôn Đức Tăng Ni sắp xếp công tác Phật sự tại địa phương và cung thỉnh câu hội trong Ngày Về Nguồn. Được vậy thì vận mệnh của Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại sẽ có cơ hội trùng hưng với một tương lai sáng láng hơn.

Kính chúc chư Tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Thành tâm cung thỉnh

Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại

Hòa Thượng Thích Minh Tâm



TĂNG NI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

**BAN TỔ CHỨC  
NGÀY VỀ NGUỒN  
TẠI CANADA**

**THƯ CUNG THỈNH  
THAM DỰ NGÀY VỀ NGUỒN  
- NGÀY TƯỞNG NGỘ CỦA TĂNG NI VIỆT  
NAM HẢI NGOẠI**

Kính gửi Chư Tôn Đức Trưởng Lão,  
Kính gửi Chư Tôn Đức Lãnh đạo các Giáo hội,  
Kính gửi Chư Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại,

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Kính bạch chư tôn thiên đức,

*“Hạnh phúc thay Tăng già hòa hợp! Hạnh phúc  
thay tứ chúng đồng tu!”*

Đó là ý kinh, là lời tán thán, là sự biểu lộ niềm hoan hỷ khích lệ, và cũng là nền tảng cho sinh hoạt Tăng-già từ ngàn xưa đến ngàn sau. Bao lâu Phật Pháp còn tồn tại, nền tảng ấy vẫn còn giá trị để ứng dụng, hầu làm vững chắc Tăng đoàn; mà cũng có thể nói rằng, bao lâu Tăng đoàn còn vững chắc, Phật Pháp còn tồn tại.

Hơn 30 năm qua, Tăng Ni Việt Nam do hoàn cảnh đất nước, đã phải sống và hành đạo rải rác khắp nơi trên thế giới, ít có cơ hội nào để ngồi lại với nhau; khi có cơ hội thì chỉ là những nhóm nhỏ hoặc của giáo hội này, hoặc của tông môn kia; tập trung đông đảo hơn thì lại gặp những trở ngại trong sự dị biệt về quan điểm, đường hướng, sắc thái sinh hoạt địa phương hoặc tổ chức mình tham gia. Những đại hội, những đại lễ, thường chỉ là thời gian và địa điểm để tập hợp những người trong cùng một tổ chức, chia sẻ với nhau về danh xưng, hình thái sinh hoạt, quan điểm và lập trường đối với việc thiếp thế. Sự chọn lựa của cá nhân cũng như những xác minh về đường hướng của các tổ chức (bên này, bên kia, hoặc ở giữa, hoặc bên nào cũng có, hoặc bên nào cũng không...) trên căn bản, chỉ là những dị biệt về bề mặt, có tính cách giai đoạn, nhất thời, đặt nặng về lý tính. Trong khi đó, chỗ dung thông của người tăng sĩ thì lại ở nơi mặt tâm nguyện sâu xa, nơi đó, là hoài bão, là sự nghiệp, là sứ mệnh cao cả thiêng liêng của những kẻ

xuất trần. *“Phù xuất gia giả, phát túc siêu phương: tâm hình dị tục, thiệu long thánh chủng...”*

Sự nghiệp duy nhất của người con Phật là trí tuệ giác ngộ; sứ mệnh ngàn đời của tăng sĩ Phật giáo là hoằng pháp lợi sinh. Là những trưởng tử của Như Lai, chúng ta vẫn thường tâm niệm về sự nghiệp và sứ mệnh ấy để tự nhắc mình cũng như để sách tấn kẻ hậu học trong sự tiến thủ đạo nghiệp. Thế nên, nếu chỉ nhìn nhau ở những dị biệt nhất thời, tăng sĩ Phật giáo sẽ ngày càng chia cách nhau, thậm chí trở thành đối nghịch với nhau. Đó là điểm đáng buồn mà bao lâu nay, chúng ta không nói được nên lời. Đôi khi cảm thương và nghĩ về nhau, muốn được gặp nhau để hàn huyên, chia sẻ kinh nghiệm tu tập và hành đạo, nhưng rồi những hàng rào của quan điểm, chính kiến cứ bủa vây, đẩy lùi chúng ta ra khỏi những hội ngộ thân tình cần thiết.

Bỏ nước ra đi, chọn đời sống ly hương, đã là điều đáng buồn, lại bồi thêm những dị biệt quan điểm này nọ để rồi có khi thầy-trò, huynh-đệ không nhìn mặt nhau thì điều ấy không còn là nỗi buồn nữa, mà là niềm đau ở tận tâm can và bản nguyện. Nghĩ sâu về điểm này, chúng ta cần bình tâm nhìn lại vấn đề. Đi vào cuộc đời khổ đau điên đảo này, hàng sứ giả Như Lai chúng ta đã không ngừng chuyển hóa các nghiệp xấu và nghịch cảnh trở thành đạo bạn và thuốc hay để tiến tu và giữ gìn đạo nghiệp. Như vậy, nhìn theo sở hạnh của bồ-tát thì đời sống ly hương cũng chẳng có gì đáng gọi là bất hạnh, mà giả như đó là bất hạnh thì cũng chỉ là bất hạnh nhỏ trong phạm vi sinh hoạt văn hóa và tình tự dân tộc; nhưng nhìn một cách tích cực hơn thì sự trải rộng nhân sự và tự viện khắp thế giới lại là điều thuận lợi cho việc hoằng truyền chánh pháp của đức Thế Tôn nói chung, và đối với Phật giáo Việt Nam nói riêng.

Nhân loại đã tiến vào thế kỷ 21, thế kỷ của thông tin điện tử và tin học. Người ta đang quan tâm về những vấn nạn của trái đất, của đời sống nhân loại trên toàn cầu. Bây giờ không còn là lúc chúng ta ngồi than vãn thờ dài hoặc chán nản buông xuôi, cũng không còn là lúc để phân loại lý lịch, thẩm tra về quan điểm, chính kiến. Hơn 30 năm qua, chúng ta đã mất mát, thiệt thòi quá nhiều rồi. Mà mất mát và thiệt thòi to lớn nhất của tăng sĩ Phật giáo Việt Nam thời đại chính là chia cách, không thể ngồi lại được với nhau.

Đó là lý do cần phải có **“Ngày Về Nguồn”**.

*“Ngày Về Nguồn”* là ngày mà tăng sĩ Phật giáo

Việt Nam tại hải ngoại có thể tìm đến với nhau trong một không gian thiên vị, ấm cúng đạo tình của những kẻ xuất thế ly gia, buông bỏ tất cả mọi dị biệt về giáo hội, tông môn, pháp phái, để cùng sinh hoạt phúng kinh bái sám và thiền tọa; gặp gỡ để hàn huyên, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm tu tập, hoằng pháp; nhắc nhớ những kỷ niệm hành điệu gian khổ mà trong sáng để vun đắp đạo tình Phật gia.

“Ngày Về Nguồn” là ngày sum vầy hòa hợp của Tăng sĩ Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại, lấy Tăng đoàn làm nền tảng, lấy sự nghiệp và sứ mệnh của trưởng tử Như Lai làm trụ cột, từ đó gầy dựng và trùng hưng ngôi nhà Phật giáo Việt Nam cho thế kỷ mới.

“Ngày Về Nguồn”, theo tinh thần Thông báo ngày 18/01/2007 của Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại, sẽ được luân phiên tổ chức tại các châu lục và quốc gia, mỗi năm một lần, ít nhất là 3 ngày, vừa là ngày “trở về” với nhau của Tăng Ni Việt Nam, mà cũng là ngày hiệp kỳ chư lịch đại Tổ sư đã hành đạo và truyền trì chánh pháp.

Cũng theo tinh thần Thông báo nói trên, “Ngày Về Nguồn” lần đầu tiên sẽ được ủy quyền cho chúng con, Tỳ kheo Thích Tâm Hòa và Tăng chúng Chùa Pháp Vân, đứng ra tổ chức vào các ngày 21, 22 và 23 tháng 9 năm 2007 (nhằm ngày 11, 12 và 13 tháng 8 Đỉnh Hội) tại Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Pháp Vân, địa chỉ: 420 Traders Blvd. East, Mississauga, Ontario – L4Z 1W7 Canada. Tel.: (905) 712-8809.

Kính bạch chư tôn thiên đức,

Được niềm tin cậy và ủy thác của đại tăng để tổ chức “Ngày Về Nguồn”, chúng con vô cùng xúc động và hãnh diện đảm nhận. Tuy nhiên, mọi thắng duyên cho “Ngày Về Nguồn” ấy đều do “đức chúng như hải” mà thành tựu. Đức của chúng chính là tăng thể, là tinh thần hòa hợp của tăng-già. Do vậy, cũng trong tinh thần đó, chúng con xin thành kính đánh lễ chư tôn thiên đức, ngưỡng mong quý ngài vì sự hưng long và trường tồn của chánh pháp, vì đạo tình pháp lữ chốn thiền môn, thu xếp mọi Phật-sự tại địa phương để về đây, có mặt bên nhau trong “Ngày Về Nguồn.”

Ban Tổ Chức “Ngày Về Nguồn” sẽ đài thọ về cư trú, ẩm thực và đưa đón chư tôn thiên đức trong khoảng thời gian tổ chức. Xin quý ngài, nếu đã có quyết định tham dự “Ngày Về Nguồn”, có thể lấy vé trước (trễ nhất là cuối tháng 8 năm 2007), sau đó ghi

danh và thông báo chuyến bay, số người tham dự (trong phái đoàn), ngày giờ đến và đi, để Ban Tổ Chức tiện việc thu xếp. Các cá nhân cư sĩ hoặc phái đoàn cư sĩ thấp tòng chư tôn đức Tăng Ni (nếu có) xin hoan hỷ tự túc về phòng ốc, còn về ẩm thực, đưa đón và lấy giùm phòng tại khách sạn thì Ban Tổ Chức có thể lo liệu được.

Về chương trình sinh hoạt trong 3 ngày “về nguồn”, chúng con sẽ thỉnh ý Hòa thượng Thích Minh Tâm, Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại, và phối hợp với ý kiến của chư tôn đức điều hợp các châu, các quốc gia để đi đến tổng kết. Chương trình dự kiến sẽ được phác thảo và gửi đến chư tôn đức trong những ngày sắp tới để được lắng nghe thêm góp ý giá trị và thích hợp của quý ngài. Trụ trung, sinh hoạt của 3 ngày ấy đều tập trung vào đạo tình tăng lữ và lấy tinh thần hòa hợp tăng làm chuẩn mực.

Thành kính đánh lễ chư tôn thiên đức, kính chúc quý ngài thân tâm thường lạc, và mong được tương phùng hội ngộ vào “Ngày Về Nguồn” sắp tới.

Nam mô Thường trú Tam Bảo tác đại chứng minh.

Phật lịch 2550, Mississauga ngày 15/03/2007

Đê đầu bái thỉnh,

**Tỳ kheo Thích Tâm Hòa**

Trưởng Ban Tổ Chức Ngày Về Nguồn tại Canada

*Bị chú: Để cho việc cung đón được chu đáo, kính mong chư tôn đức hoan hỷ điền vào Thư Hỏi Báo đính kèm và gửi về văn phòng Ban Tổ Chức chúng con càng sớm càng tốt, trễ lắm là trước thời hạn 30 tháng 8 năm 2007, chân thành tri ân.*



# TĂNG GIÀ VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH THỜI ĐẠI HIỆN NAY

*Thích Nhật Trí*

Trong cuốn Yết Ma Yêu Chi, Hòa Thượng Thích Trí Thủ viết: *“Tăng Già, cộng đồng đệ tử xuất gia của Phật, trong ý nghĩa mà đức Phật thiết lập, phải là mảnh đất tốt cho sự tăng trưởng của thiện pháp, là nền tảng cho tất cả mọi tiến bộ tâm linh, tức là những phát triển của nhận thức chân chính về sự thật của đời sống. Vì chỉ có nhận thức bằng trí tuệ vô lậu ấy mới có thể giải thoát những đau khổ của con người. Chính vì thế mà Tăng Già được đặt vào trong hàng Tam Bảo, là nơi nương tựa an ổn cho thế gian. Do vậy, sự tồn tại của Tăng Già có nghĩa là sự tồn tại của Phật Pháp; tất nhiên phải tồn tại trong ý nghĩa chân chính mà đức Phật thiết lập.”*<sup>1</sup>

Trong đoạn văn trên, Hòa Thượng Thích Trí Thủ nhấn mạnh rằng: *“... sự tồn tại của Tăng Già có nghĩa là sự tồn tại của Phật Pháp;...”*. Và Hòa Thượng cũng đã không quên xác định rõ: *“...tất nhiên phải tồn tại trong ý nghĩa chân chính mà đức Phật thiết lập.”* “Ý nghĩa chân chính” đó như Hòa Thượng đã giải thích ở trên là *“mảnh đất tốt cho sự tăng trưởng của thiện pháp, là nền tảng cho tất cả mọi tiến bộ tâm linh, tức là những phát triển của nhận thức chân chính về sự thật của đời sống.”* Yêu tố này thẩm định ý nghĩa và phẩm chất đặc thù của Tăng Già Đạo Phật mà không một tập thể tăng già<sup>2</sup> nào khác có thể so sánh được. “Nhận thức chân chính về sự thật của đời sống” là trí tuệ liễu đạt bản chất của đời sống, bản thể của các pháp. Có trí tuệ mới có thể nhận thức được sự thật. Có trí tuệ mới có khả năng soi chiếu vào bản chất tối tăm của vô minh. Có trí tuệ mới có thể diệt tận được căn nguyên của

mọi khổ não là tham, sân, si, v.v... Có trí tuệ mới có thể làm cho các thiện pháp tăng trưởng và thành đạt sự tiến bộ tâm linh. Đây chính là ý nghĩa của điều mà các bậc cổ đức đã nói: *“Duy tuệ thị nghiệp.”* Như vậy, ý nghĩa đích thực của Tăng Già Đạo Phật chính là một cộng đồng đệ tử xuất gia của đức Phật sống hòa hợp với sự khai triển của trí tuệ trong việc tự độ và độ tha. Tăng Già Đạo Phật là biểu tượng của nền đạo đức thực chứng giác ngộ và giải thoát cho tự thân và cho tha nhân đã được đức Phật một đời tận tụy giáo hóa.

Tăng Già Việt Nam cũng đã truyền thừa một cách trọn vẹn phẩm đức cao thượng ấy suốt từ lúc khởi nguyên đến nay, như Hòa Thượng Thích Trí Quang đã viết trong cuốn Tăng Già Việt Nam: *“Dòng máu của Tăng Già Việt Nam là dòng máu của Đức Phật, là Chánh Pháp của Ngài... Dòng máu ấy đã lọc sạch những chất tham lam, tàn bạo và si mê, nên nó không truyền xuống cho người sau sự thù hận, sự chém giết, sự độc tài, sự tàn bạo. Dòng máu ấy không sinh hạ ra những kẻ cách biệt muôn loài, tự cho mình là cha là chúa. Dòng máu của Tăng Già Việt Nam là dòng máu trí tuệ, sáng suốt, dòng máu đại hùng, đại lực, dòng máu từ bi hỷ xả, dòng máu tinh tấn, dũng mãnh, dòng máu ấy đủ tất cả, không thiếu một đức tốt di truyền nào. Con đẻ của dòng máu ấy là những anh hùng vị tha, lợi tha, và giác tha, cứu khổ và giải thoát cho muôn loài. Dòng máu ấy làm cho Tăng Già thành bậc tai mắt của người và trời, làm kiêu mẫu cho tam giới. Dòng máu ấy đào tạo Tăng Già thành những vị giác tha, những Đức Phật. Dòng máu ấy là dòng máu chánh giác cao cả của Đức Phật vậy.”*<sup>3</sup>

Ngoài yếu tính của trí tuệ thực chứng được biểu thị qua hai khía cạnh tự độ và độ tha như là tính

<sup>1</sup> Yết Ma Yêu Chi, Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Ban Tu Thư Viện Cao Đẳng Phật Học Hải Đức Nha Trang xuất bản năm 2002, trang 2 và 3.

<sup>2</sup> Tăng Già: Skt và Pali: Sangha, phiên âm là Tăng Già và phổ thông dịch là chúng, chúng hội, hòa hợp chúng. Sdd., chú thích, trang 2.

<sup>3</sup> Tăng Già Việt Nam, Hòa Thượng Thích Trí Quang, Nhà xuất bản Phú Lâu Na, Hoa Kỳ, 2004, trang 17 và 18.

nhất quán của bản thể Tăng Già trên phương diện phẩm đức và lý tưởng, tính nhất quán của bản thể Tăng Già còn được hiển thị trong hành hoạt qua mối tương quan giữa thành viên với thành viên trong tập thể Tăng Già cũng như giữa thành viên của tập thể Tăng Già và tập thể Tăng Già với cộng đồng xã hội. Ở hình thái thứ hai của tính nhất quán của bản thể Tăng Già trong hành hoạt này thường rất dễ dẫn đến những dị biệt và tha hóa, nhất là trong bối cảnh xã hội thoáng mở, duy lý, khoa học kỹ thuật và nghiêng nặng về mặt vật chất của thời đại hiện nay.

Sinh hoạt của nhân loại hiện nay hầu như khắp mọi nơi trên thế giới đều bị ảnh hưởng một cách sâu nặng những tác động của khoa kỹ tin học hiện đại qua các phương tiện truyền thông như báo chí, truyền thanh, truyền hình, internet. Lúc nào, ngày nào, con người trên mặt đất này cũng có thể nghe thấy, đọc thấy, nhìn thấy những hình ảnh, những bản tin, những sự kiện xảy ra ở khắp mọi nơi: từ một làng quê hẻo lánh của xứ Ethiopia ở Phi châu đến đường phố phồn hoa náo nhiệt của New York, Hoa Kỳ. Rồi những hình ảnh, tin tức về sự bạo hành, về tình dục, về chiến tranh, v.v... Trong thế giới tin học truyền thông ấy ngày càng có nhiều phương thức xảo diệu để tạo hình, để gây ấn tượng, để phóng đại, để lôi cuốn người xem, người đọc, khiến cho con người đôi khi dễ dàng chấp nhận cái giả hơn là tin vào cái thật. Từ đó, thế giới tư duy, tâm thức và cảm tính của con người không tránh khỏi bị thay đổi theo chiều hướng đáng quan ngại.

Tập thể Tăng Già Việt Nam tại hải ngoại hầu hết đều là những Tăng sĩ đã từng trải qua quá trình giáo dục nội và ngoại điển đầy đủ theo truyền thống của nền giáo dục Tăng Già Việt Nam trong đất nước Việt Nam trước khi sang định cư tại các quốc gia ở hải ngoại. Chính vì vậy, nhu cầu giáo dục đào tạo Tăng Già tại hải ngoại từ bấy lâu nay đã rất ít được quan tâm và thực hiện đúng mức. Dĩ nhiên tại hải ngoại không phải là không có những khóa tu học dành cho Tăng Ni, nhưng tầm mức của sự giáo dục đào tạo ấy hoặc là chỉ giới hạn trong một ngôi chùa, một tự viện giữa Thầy và trò, hoặc là chỉ giới hạn trong một khu vực địa dư nào đó cho một số Tăng Ni nào đó mới xuất gia ở nước ngoài, với thời gian tu học rất ngắn ngủi, khoảng vài ba tuần lễ, mỗi lần tổ chức. Cũng có một số Tăng Ni tiếp tục theo đuổi con đường học vấn sau khi định cư tại hải ngoại, nhưng tại các đại học thế gian và theo học các chương trình

phổ thông ngoài đời. Phần lớn Tăng Ni thành đạt con đường giáo dục ở hải ngoại đều do nỗ lực và hy sinh cá nhân, mà hiếm khi có được sự hỗ trợ đầy đủ từ tập thể Tăng Già. Khi một thành viên của Tăng Già được đào luyện trong môi trường văn hóa giáo dục thế gian mang các đặc tính duy lý, khoa học thực dụng, hướng đến mục tiêu nâng cao trình độ kiến thức thế tục, mức sống trọng vật chất, và đo lường sự thành đạt của đời người bằng những học vị, những chức vụ, những cấp bậc lương bổng, những tài sản vật chất có được, thì điều đó có tạo ra những di chứng nào trong tư duy, nhận thức và cảm quan dẫn đến sự xung đột, có thể nổi bật có thể vi tế, với lý tưởng, hành hoạt và mục đích tối hậu mà vị đó đang theo đuổi? Trong hiện trạng vừa nêu trên, cộng đồng Tăng Già Việt Nam có thể làm được gì, cần làm điều gì để hỗ trợ cho thành viên của mình vừa thích ứng thành công với hoàn cảnh mới vừa làm tròn vai trò và sứ mệnh của một Tăng sĩ Phật Giáo Việt Nam?

Người Tăng sĩ Phật Giáo Việt Nam sống trong các quốc gia Tây phương đương nhiên phải thích ứng với môi trường văn hóa và điều kiện sinh hoạt xã hội tại đây, đó là điều không ai có thể làm khác được. Nhưng trong xã hội phương Tây nói riêng và thế giới ngày nay nói chung, có hai hình thái hiện hữu rất phổ biến, đó là sự tự do cá nhân và tính thực dụng nặng về vật chất, về tài chánh. Từ sự tự do cá nhân dẫn đến chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa vị ngã. Từ tính thực dụng nặng về vật chất, tài chánh dẫn đến sự thiếu vắng hay ít ra là lơ là đời sống tâm linh. Qua bối cảnh chung của xã hội ấy, chúng ta có thể suy nghiệm một vài trường hợp cụ thể mà có thể rất dễ xảy ra đối với một thành viên của tập thể Tăng Già Việt Nam. Để có điều kiện tương đối thuận tiện cho sứ mệnh hoằng dương Chánh Pháp tại xứ người lúc mới định cư, người Tăng Sĩ Phật Giáo Việt Nam cần phải nỗ lực kiến tạo cơ sở vật chất, là một ngôi Chùa, một Tự viện, v.v... Có cơ sở thì mới có nơi an ổn để Tăng, Ni và Phật tử tu học và hành đạo. Muốn có cơ sở, muốn bảo tồn và phát triển cơ sở thì người Tăng sĩ phải: một là tự tạo ra tiền bằng sức của chính mình như đi làm, hoặc đầu tư vào business; hai là nhờ vào sự hỗ trợ tài chánh của cộng đồng Phật tử tại địa phương. Khi đã gây dựng được cơ sở do chính nỗ lực của mình thì cơ sở vật chất ấy nghiêm nhiên trở thành vật sở hữu của vị Tăng sĩ đó, vị Tăng sĩ đó mặc nhiên xem mình là chủ của ngôi chùa, hay tự viện đó. Sự kiện này, thực tế chỉ là, và cần phải như vậy, để giành

lấy trách nhiệm trực tiếp trong việc bảo quản cơ sở vật chất cho mục đích lợi lạc chung của cộng đồng Phật Giáo. Với đời sống tự lập thiên trọng về tự do cá nhân, là sản phẩm tất yếu của xã hội, và với cơ sở vật chất là sở hữu của mình, một thành viên của tập thể Tăng Già Việt Nam sẽ có suy nghĩ, thái độ, cách sống, cách hành xử như thế nào đối với chính tự thân và với cộng đồng Tăng Già? Mặt khác, khi cơ sở vật chất, một ngôi Chùa, một Niệm Phật Đường, v.v..., được xây dựng lên và được quản trị bởi những vị cư sĩ, một Tăng sĩ đến và trú trì ở đó để làm nhiệm vụ hoằng pháp và hướng dẫn việc tu học cho quần chúng Phật tử, thì vai trò và cách hành xử của vị Tăng sĩ đó phải như thế nào để tránh tình trạng mâu thuẫn trong nội bộ của ngôi Chùa, ngôi Niệm Phật Đường như đã xảy ra từ lâu nay?

Vị Tăng, Ni là trú trì của một ngôi Chùa xưa nay ngoài việc hướng dẫn quần chúng tu học Phật pháp, đáp ứng nhu cầu tâm linh và tín ngưỡng của quần chúng, còn là vị đạo sư, người cố vấn về tâm lý, về xã hội, về tình cảm, về kiến thức cho quần chúng Phật tử. Truyền thống sinh hoạt xã hội và pháp luật tại Việt Nam đối với vai trò này, có lẽ vẫn chưa phải là vấn đề quá hệ trọng và khẩn thiết để bàn đến và hiểu biết. Nhưng đối với thực trạng sinh hoạt xã hội và vai trò pháp luật hiện hành tại các nước phương Tây thì vấn đề này không những cần mà còn rất khẩn thiết để một vị Tăng Ni trong tư cách Trú Trì biết rõ và thực hiện đúng. Trong xã hội phương Tây, một xã hội trọng pháp luật, và rất bén nhạy đối với những việc có liên hệ đến pháp lý, một lời khuyên, một câu nói, một hành vi của vị lãnh đạo tinh thần (trú trì) cũng có thể dẫn đến những hệ lụy luật pháp ngoài ý muốn. Tập thể Tăng Già Việt Nam đang hành hoạt tại các nước phương Tây cần làm gì để hỗ trợ nhau trong công tác “Trú Pháp Vương Gia, Trì Như Lai Tạng”?

Với một quá trình có mặt tại hải ngoại trên một phần tư thế kỷ nay, người Tăng sĩ của Tăng Già Việt Nam đã thi thiết sứ mệnh hoằng dương chánh pháp phổ độ quần sinh như thế nào, thành tựu ra sao? Có lẽ, với khoảng thời gian trên hai mươi lăm năm đó, đã có thể nói là không ngắn quá để nhìn lại thành quả trong công tác hoằng pháp mà Tăng sĩ Phật Giáo Việt Nam đã thực hiện. Nhìn lại để học bài học kinh nghiệm, chứ không phải để đưa ra một nhận định mang tính phê phán. Điều rõ ràng là từ hình thức đến nội dung, Tăng sĩ Phật Giáo Việt Nam trong suốt một

phần tư thế kỷ ấy đã xây dựng và phát huy được rất nhiều thành quả trong sứ mệnh hoằng pháp thật đáng kính phục. Chùa chiền dựng lên khắp nơi. Đạo tràng diễn ra ở mọi nơi nào có đồng hương Phật tử Việt. Truyền thống văn hóa giáo dục của Phật Giáo Việt Nam đã được bảo tồn và phát triển vững mạnh. Báo chí, sách vở, kinh điển, truyền thông, trang nhà điện toán toàn cầu có mặt khắp nơi. Quần chúng Phật tử Việt Nam có đầy đủ tiện nghi để giữ gìn và phát huy tín tâm, cũng như thăng hoa con đường tu tập Chánh Pháp. Tuy nhiên, có một điều mà có lẽ bất cứ vị Tăng, Ni và Phật tử Việt Nam nào cũng thấy, cũng không thể phủ nhận, đó là: cộng đồng Tăng Già Việt Nam vẫn còn chưa mở rộng con đường hoằng pháp vào sâu trong cộng đồng người bản xứ để đem ánh sáng trí tuệ và lòng từ bi bao la của đức Phật phổ nhuận trong tận tâm hồn họ. Cộng đồng Tăng Già Việt Nam đã có phương thức nào cho con đường này chưa?

Hướng về Phật Giáo Việt Nam tại quê nhà, người Tăng sĩ Phật Giáo Việt Nam đang sống và hành hoạt tại hải ngoại có suy tư, có cảm thức, có dự kiến, có quyết tâm, có hành trang, có phương thức gì để đóng góp? Đây không phải là vấn đề bên kia đại dương, xa ngoài chí nguyện và khả năng của người Tăng sĩ Phật Giáo Việt Nam! Đây là vấn đề cần được nêu ra khi chúng ta còn tự nhận mình là người Tăng sĩ Phật Giáo Việt Nam. Hơn ba mươi năm qua, Phật Giáo là gì trong cái xã hội Việt Nam ấy? Câu hỏi đó không hàm ý rằng hiện tại và tương lai, Phật Giáo Việt Nam đã thấy, biết và có thể tự thể hiện mình là gì. Mệnh đề “hơn ba mươi năm qua” là một mệnh đề mà hiện tại và tương lai vẫn còn đang bỏ ngõ. Quả thật vậy, chỉ nhìn vào thực trạng hiện nay thì có thể suy nghiệm được quá khứ và dự đoán được tương lai. Thực trạng hiện nay của Phật Giáo Việt Nam là gì? Là sự bế tắc! Bế tắc khắp mọi mặt, từ cơ cấu tổ chức, đến việc hoằng pháp, văn hóa, giáo dục, v.v... Bế tắc ấy do đâu? Có người nói, do chính sách triệt phá Phật Giáo của đảng và chính quyền cộng sản Việt Nam. Không sai! Cũng có người nói, do chính bản thân của cộng đồng Tăng Già Việt Nam. Cũng đúng! Xin đừng vội cho đó là thái độ ba phải. Nếu nhận định trên là “ba phải” thì giáo lý duyên sinh của đức Phật dạy cũng là “ba phải” nốt! Bởi vì, đức Phật dạy rằng các pháp do duyên mà sinh, cái này có cho nên, cái kia có; cái sinh cho nên, cái kia sinh; cái này diệt cho nên, cái kia diệt. Không một pháp nào mà sinh ra do

một nguyên nhân duy nhất, hoặc là chính nó, hoặc là cái khác nó, mà là cả hai, và nhiều hơn nữa. Thực trạng bế tắc của Phật Giáo Việt Nam hiện nay là do chính sách tiêu diệt Phật Giáo của đảng và chính quyền cộng sản suốt ba thập niên qua, nhưng cũng do sự tự phân hóa, thiếu hòa hợp, không đồng tâm của cộng đồng Tăng Già Việt Nam nữa. Thực trạng này cần phải được hóa giải và không thể kéo dài thêm nữa, bởi vì nếu không thì tiềm lực vuron lên của Phật Giáo Việt Nam sẽ bị thui chột tận gốc rễ. Hóa giải bằng cách nào? Chính sách của đảng và nhà nước cộng sản làm sao chúng ta có thể thay đổi? Có thể chứ không phải không thể! Bằng chứng là nhờ công cuộc vận động của cộng đồng người Việt và cộng đồng Phật Giáo Việt Nam hải ngoại, cũng như quốc tế mà chính sách của đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam đã thay đổi thấy rõ so với hai thập niên trước. Vì vậy, chính sách vận động ấy vẫn cứ tiếp tục và tiếp tục ở mức độ bằng hoặc mạnh hơn bấy lâu nay. Đối với cộng đồng Tăng Già Việt Nam ở trong nước thì sao? Điều chắc chắn xảy ra là, nếu cộng đồng Tăng Già Việt Nam ở hải ngoại có được sự hòa hợp, sự nhất tâm toàn diện thì sẽ gây ảnh hưởng rất lớn mạnh đối với cộng đồng Tăng Già Việt Nam ở trong nước. Lẽ tất nhiên không phải đơn giản rằng khi cộng đồng Tăng Già Việt Nam ở hải ngoại hòa hợp và nhất tâm thì tự động cộng đồng Tăng Già Việt Nam ở trong nước sẽ hòa hợp và nhất tâm ngay tức khắc. Yếu tố then chốt là sự hòa hợp và nhất tâm của cộng đồng Tăng Già Việt Nam tại hải ngoại, và yếu tố thứ hai là cộng đồng Tăng Già Việt Nam ở hải ngoại biết cách sử dụng sức mạnh hòa hợp và nhất tâm ấy để góp phần vào việc tạo hòa hợp và nhất tâm của cộng đồng Tăng Già Việt Nam trong nước.

Trên đây là những lời chân thật phát xuất từ những suy tư và thao thức của một Tăng sĩ là thành viên của cộng đồng Tăng Già Việt Nam đang hành đạo tại hải ngoại, mong được đóng góp sức mọn vào sự hòa hợp, nhất tâm và trọn vẹn của bản thể Tăng Già. Kính mong chư Tôn Thiên Đức từ bi chỉ giáo.

Thành tâm kính lễ cộng đồng Tăng Già Việt Nam.

*Orlando Mùa Phật Đản 2551*  
**Tỳ kheo Thích Nhật Trí**

## Ngón Tay Hoa

*Sáng hôm nay Phật lại về  
 Như từng buổi sáng Bồ Đề tung tăng  
 Đêm nào đêm chẳng sáng trăng  
 Ngày nào ngày chẳng ngày rằm tháng tư  
 Phật về trên lá phượng thư  
 Trên hoa thông điệp thắm như quê mình  
 Phật ơi, sao Phật mà xinh  
 Bé ơi, sao bé đẹp tình nhân gian  
 Bé từ trong trái tim ngoan  
 Phật từ trong cõi nhân hoàn thiết tha  
 Phật về, Phật hẹn cùng ta  
 Rằng ai, ai nữa cũng là Như Như  
 Sáng nay gió thật hiền từ  
 Sáng nay mây trắng nõn ru nôi hồng  
 Bé về, cho Phật tròn bông  
 Phật về, cho bé rạng hồng hài nhi  
 Cả và vũ trụ Tam quy  
 Quy thơ, quy nhạc, quy y chính mình  
 Nghe mười phương pháp Hoa Kinh  
 Nõn nà như hạt sương trinh trên cành  
 Cũng vì mắt ngó trời xanh  
 Cho nên mắt cũng long lanh màu trời  
 Cũng vì mắt ngó biển khơi  
 Cho nên mắt cũng xa vời đại dương  
 Cũng vì em mến em thương  
 Cho nên vũ trụ mà hương, mà trầm  
 Như hoa Linh Thoại ngàn năm  
 Sáng nay thanh tịnh về cầm, kỳ, thi.  
 Tuyết vời bảy bước chân đi  
 Em đi như thế khác chi nụ cười  
 Nụ cười an lạc, tâm ơi  
 Mẹ nghe âm cả đất trời qua em  
 Tuyết vời bảy bước hoa sen  
 Trang nghiêm cho cõi bần đen nhiệm màu  
 Giữa lòng biển lệ thiên châu  
 Chợt nghe lóng lánh xưa sau nụ cười  
 Sáng nay Phật lại vào đời  
 Ngón tay hoa, trở cho mười phương trắng.*

**Trụ Vũ**  
 Phật Đản

# TĂNG LY CHÚNG TĂNG TÀN

## Thích Tâm Hòa

Một ngôn ngữ nhà Thiền vẫn thường được nhắc đến để sách tấn, khuyên răn Tăng Ni trong việc từng chúng tu tập, giữ mình không rơi vào những sa ngã, kéo lùi của dòng thể tục, đó là câu: “*Tăng ly chúng tăng tàn, hổ ly sơn hổ bại*” (Tăng mà rời đại chúng thì tăng suy tàn; cọp mà xa rừng thì cọp thất bại).

Ở đây, chúng ta sẽ không qui cứ vào giới luật để bàn nói về ngôn ngữ nói trên mà chỉ dựa vào ý nghĩa then chốt để rút tĩa những bài học cần thiết.

Theo nghĩa đen, phải hiểu rằng hai chữ “tăng” trong câu chỉ cho cá nhân tăng sĩ; chữ “chúng” dùng để chỉ cho tập thể, số đông, tăng đoàn, theo qui định ít nhất là từ bốn tỳ-kheo trở lên (sangha). Nhưng suy rộng ra, ở một số trường hợp, chữ “tăng” ở đây có thể là một nhóm nhỏ tăng sĩ, và “chúng” là tập thể tỳ-kheo to lớn hơn.

Như vậy, theo ý nghĩa ấy mà nói, khi một tăng sĩ hoặc một nhóm nhỏ tăng sĩ rời bỏ chúng tỳ-kheo để sống riêng, hoặc tạo một dòng phái độc lập, có chủ trương và đường hướng riêng biệt không giống với sinh hoạt của đại chúng tỳ-kheo, hậu quả thường xảy ra là cá nhân tăng sĩ hoặc nhóm nhỏ tăng sĩ ấy dễ sa ngã, đọa lạc, mất hướng, suy tàn, hoặc dễ rơi vào những tiêu cực, khiếm khuyết về phẩm hạnh, đạo đức.

Dù sao ngôn ngữ nào cũng chỉ đưa ra một kinh nghiệm, một bài học hoặc một lý lẽ tương đối, không thể áp dụng cho tất cả mọi người, mọi thời. Do đó, ngôn ngữ “Tăng ly chúng tăng tàn” trên mặt thực tế, có thể bị xem là mâu thuẫn đối với một số trường hợp ngoại lệ. Chẳng hạn đối với hạnh độc cư mà đức Phật thường ca tụng. Những tỳ-kheo sống hạnh đầu đà, độc cư ở rừng xanh núi thẳm vẫn thường là hình ảnh đẹp được tán dương, qui kính trong kinh điển và văn học Phật giáo.

*“Ai đã nếm được  
hương vị đời sống  
ấn dật thanh tịnh;  
ai đã thấm đượm  
hương vị đời sống  
vui thỏa chân lý,  
người ấy hết cả  
ô nhiễm, lo âu.”*

(Pháp cú 205, Phẩm Yên Vui)

Tâm thức viễn ly và hạnh sống độc cư không phải chỉ là điều mà đức Phật khuyến khích các tỳ-kheo thực hành, mà chính ngài từng lịch nghiệm qua 6 năm khổ hạnh và thiền tọa một mình dưới cội bồ đề.

*“Là bậc trọn vẹn  
chuyên cần chỉ quán  
cho nên đức Phật  
thích thú sống trong  
trạng huống thanh bình  
của sự Viễn ly:  
một bậc chánh giác  
toàn hảo như vậy  
chư thiên cũng phải  
hết lòng ngưỡng mộ.”*

(Pháp cú 181, phẩm Đức Phật)

Một thời trong đời sống độc cư, không có bạn đồng hành, Đức Phật lấy sự chuyên tâm thiền định và trạng thái tịch diệt viễn ly để giữ mình và tiến thủ, thành tựu đạo nghiệp. Tỳ-kheo theo lời Phật dạy, sống hạnh độc cư, không sinh hoạt cùng tăng đoàn thì lấy tịnh giới làm thầy. Nếu giữ được tịnh giới, có được tịnh hạnh, thì dù sống một mình cũng giống như sống giữa đại chúng. Tịnh hạnh chính là vô tham, vô sân, vô si, viễn ly mọi đối đãi thị phi, ngã kiến, chấp thủ.

*“Không sống hỗn tạp  
với cả hai phía  
thế tục, tu sĩ;  
mà sống đơn độc  
sống không ham muốn.  
Ai sống như vậy  
Như Lai mới gọi  
là vị Tịnh hạnh.”*

(Pháp cú 404, Phẩm Tịnh hạnh)

Suy từ thâm nghĩa, điều quan trọng không phải là sống độc cư hay sống quần tụ, mà chính là ở chỗ sống như thế nào, có giữ được tịnh giới và có sự thanh tịnh hòa hợp hay không.

Nói vậy có người lại cho rằng đã độc cư một mình nơi rừng sâu, núi thẳm, không tiếp xúc thế gian, thì có gì chướng ngại mà phải giữ tịnh giới, có tiếp xúc với ai mà cần giữ thanh tịnh hòa hợp! Câu hỏi này đưa chúng ta trở

lại vấn đề đã nêu ở trước: cốt tủy của đời sống tịnh hạnh.

Tỳ kheo sống độc cư, hoặc một nhóm tỳ kheo nhỏ sống biệt lập tách rời tăng đoàn, tất phải nương tịnh giới làm thầy và lấy bản thể thanh tịnh hòa hợp của tăng làm nguồn cội. Nguyên tắc này, không chỉ áp dụng cho những tỳ kheo độc cư mà áp dụng cho tất cả. Dù sống độc cư hay quần tụ, ở thời gian không có Phật, tỳ kheo mọi xứ, mọi thời đại đều lấy tịnh giới làm thầy như lời huấn thị cuối cùng của đức Phật trước khi nhập diệt đã ghi lại trong Kinh Đại Bát Niết Bàn và Kinh Di Giáo. Khi đức Phật cho phép và khích lệ một tỳ kheo hoặc nhóm nhỏ tỳ kheo ẩn cư thiên định, ngài biết rằng những vị này có sự nỗ lực, quyết tâm thành tựu thánh đạo, và biết tự chế, tự kiểm trong sự bảo vệ của tịnh giới. Đã có những trường hợp tỳ kheo ẩn cư bị sa ngã khi có duy nhất một đệ tử thường lui tới cúng dường tứ sự. Đã có những trường hợp tỳ kheo không ẩn cư nhưng lại một mình dẫn thân vào thế gian mà hành đạo, không bạn đồng hành nhắc nhở tương trợ, lâu dần trở thành lập dị, lạc hướng, tự mãn tự thị, không còn thích hợp hay liên hệ gì với tăng đoàn nữa. Và cũng không ít trường hợp tỳ kheo ẩn cư không làm chủ và điều hòa được thân tâm, khiến thành bệnh hoạn, hoặc rơi vào cực đoan, cũng chỉ vì không nương tịnh giới, không có bạn đồng hành mà cũng không qui thú được bản thể thanh tịnh hòa hợp của tăng đoàn. Cho nên, dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, tỳ kheo cũng nương tịnh giới như nương thầy, và nương tăng đoàn như bạn hữu.

Thời nay, không có sự dẫn đạo trực tiếp của đức từ phụ, lại thiếu vắng những bậc cao tăng đặc đạo, việc sống độc cư hoặc sinh hoạt tách rời tăng đoàn là điều vạn bất đắc dĩ, ngoại trừ vì hoàn cảnh không thể làm khác hơn hoặc vì đã có tâm nguyện dẫn thân với nội lực kiên cố. Nhưng lý tưởng hơn hết, tăng sĩ cần phải sống với tăng đoàn. Nói vậy không có nghĩa là kêu gọi tất cả Tăng Ni khép mình vào một tổ chức, môn phái hay giáo hội nào, vì đây là điều không tưởng.

Sống với tăng đoàn là sống với tịnh giới, là sống với bản thể thanh tịnh hòa hợp của tăng. Trong Kinh Di Giáo, đức Phật nói: *“Giới luật là thọ mạng của chư Phật; giới luật còn, Phật Pháp còn.”* Tăng sĩ có thể tham gia những môn phái, giáo hội, tổ chức Phật giáo khác nhau, và cư trú rải rác khắp nơi trong nước hay hải ngoại, nhưng đều cùng có chung một bậc đạo sư là đức Phật và tịnh giới, cho nên tuy sai biệt mà vẫn dung thông. Đây đã là điều thật lý tưởng, không thể đòi hỏi gì hơn thế.

Gần đây, xét thấy sinh hoạt tăng đoàn tại hải ngoại hơn ba thập niên dần dần đi vào chỗ suy yếu, tàn lụi mặc dầu số lượng Tăng Ni càng lúc càng gia tăng, một tổ chức với danh xưng **“Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại”** đã được hình thành bởi một số chư tôn đức nhiều thế hệ và nhiều quốc gia. Đây là nỗ lực quý báu nhằm vân tập và điều hợp sinh

hoạt Tăng Ni tại hải ngoại sao cho thuận hợp với bản thể tăng-già.

Sự hình thành của tổ chức này chỉ mới trong bước khởi đầu, tất nhiên sẽ chưa đủ chín muồi để đông đảo Tăng Ni tại hải ngoại tham gia. Nhưng ít nhất đây là nhân duyên, là cơ hội tốt đẹp để Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại biểu hiện tinh thần hòa hợp của mình đúng theo ý nghĩa của tăng-già.

Tăng-già không thanh tịnh, không hòa hợp thì Phật Pháp sẽ suy tàn. Tăng Ni chúng ta không muốn nhìn thấy Phật Pháp suy tàn. Vì vậy, tất cả những nỗ lực nào nhằm làm hưng long Chánh Pháp, Tăng Ni đều nên tích cực tham gia. Biểu hiện của thanh tịnh và hòa hợp tăng chính là các sinh hoạt truyền thống giới luật, bố-tát, yết ma, tụng giới v.v... Mà những sinh hoạt này, Tăng Ni tại hải ngoại đã cố gắng duy trì từ nhiều năm qua, nhưng thiếu sự đồng bộ, và hầu như chỉ có vài tụ điểm trên toàn thế giới là có thể thực hiện được. Bỏ tức chỗ thiếu sót này, chính là **“Ngày Về Nguồn”** – ngày mà Tăng Ni Việt Nam hải ngoại có thể tương phùng, hội ngộ, một mặt để biểu hiện sức mạnh hòa hợp của Tăng-già, mặt khác có thể khuyến tấn và nhắc nhở nhau, trao đổi và ghi lại nơi nhau đạo tình thắm thiết của những sứ giả Như Lai **“đem chuông đi đánh xứ người”**.

**“Ngày Về Nguồn”** là biểu tượng của bản thể thanh tịnh hòa hợp tăng. Trên ý nghĩa bề mặt, đó là ngày mà Tăng Ni cùng tụ về một trú xứ để tỏ lòng tri ân với đức Phật và lịch đại tổ sư; thâm sâu hơn, trở về nguồn cội chính là trở về với bản thể thanh tịnh hòa hợp của Tăng đoàn.

Trong ý nghĩa cao đẹp ấy, chúng ta có thể **“về nguồn”** bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu có sự hòa hợp và thanh tịnh của tập thể tăng. Nhưng để có một lần trong năm, cùng tụ hội để cất lên tiếng nói của sứ giả Như Lai, trao đổi và chia sẻ những ưu tư thao thức đối với tiền đồ Phật Pháp, chúng ta cần có một **“Ngày Về Nguồn”** tổ chức chung cho Tăng Ni Việt Nam khắp nơi.

**“Tăng ly chúng tăng tàn”**. Câu ngạn ngữ này tuy chúng ta được học từ thuở sơ đẳng, nhưng cho đến nay, vẫn mang giá trị vô cùng thiết thực đáng phải suy gẫm và ứng dụng. Muốn điều này không xảy ra, tăng sĩ tất phải tòng chúng, thuận hợp với tăng đoàn.

Cá nhân một tăng sĩ suy tàn, không thể nói là không ảnh hưởng đến tăng đoàn. Mỗi cá nhân tăng sĩ đều nương theo tịnh giới và dựa vào bản thể thanh tịnh của tăng đoàn để tu tập và hành đạo thì Phật Pháp chắc chắn sẽ trường tồn và hưng thịnh.

Với niềm tin sâu xa và kiên cố đối với bản thể của Tăng già, xin cúi đầu đánh lễ chư tôn thiên đức Tăng Ni khắp nơi với niệm quy y thành kính.

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

# Một vị Phật Khai Sinh

*Huỳnh Trung Chánh*

Lê lét từng bước, gánh đôi nước thứ mười trong ngày về đến chuồng heo bên hông nhà, thì sức lực bé Liên cũng đã rã rời. Em thở hên hên lấy sức, khò nước rửa mặt, đoạn vốc một bụm đưa lên miệng uống ừng ực. Ngụm nước giếng mát lạnh len vào tạng phủ, như một chất thuốc bổ kỳ diệu, phục hồi cho em phần nào sinh lực. Em đã phải gánh nước liên tục để làm tròn công việc tắm rửa heo và quét dọn chuồng sạch sẽ mà mẹ đã giao phó. Đoạn đường lấy nước giếng không xa, nhưng bé mới 12 tuổi, thể chất gầy gò, chân tay ngắn ngủn yếu ớt, mà phải chịu đựng chiếc đòn gánh dài thông, đong đưa cặp thùng nước nặng trĩu, trên lối đi trơn trượt quả là một cực hình. Gánh nước về, bé lại phải kỳ cọ tắm rửa cả bầy heo sáu con mập ú, rồi lại phải quét dọn chuồng sạch sẽ, gom hốt hết mớ cặn bã hôi thúi mang đổ ra cái hồ sau nhà. Sau mấy giờ chật vật, bé mới có thể nhàn nhã đứng tựa vào cột chuồng heo ngắm nhìn công trình của mình, vừa thò tay vào túi lấy củ khoai luộc, bóc vỏ nhai ngon lành.

Thình lình, có tiếng la thét:

- Con quỉ làm biếng! dọn chuồng không lo, đứng đực ra đó làm gì?

Liên nuốt vội mẩu khoai cuối cùng, chùi mép, rồi lên tiếng:

- Thừa má! con đã làm xong rồi!

Bà mẹ liếc nhanh về hướng chuồng heo kiểm soát, rồi mới xoay qua con, gầm gừ:

- Mày nhai giống gì đó? ăn cắp ở đâu vậy?

- Dạ! dạ! Con đâu dám ăn cắp. Củ khoai này chị Hồng cho con! tự ý chỉ cho chứ con không có xin xỏ gì hết má ạ!

- Bốp!bốp!

Liên bị mẹ tát cho hai tát tai, đập đầu vào cột xi măng xiềng niềng, mà chỉ dám rung rung nước mắt, chứ không dám nức nở thành tiếng. Kinh nghiệm dạy bé Liên rằng khóc to thì mẹ sẽ điên tiết, đòn bông gia

tăng gấp bội. Em chỉ thút thít van lơn:

- Con xin lỗi má! con không dám như vậy nữa!

Bà mẹ gắng từng tiếng:

- Nè tao đã dặn: 'Ồ nhà có thì ăn, không có thì nhịn! cấm tuyệt không được ăn chực, ăn xin', mà tại sao mày lại đi xin ăn làm xấu hổ tao vậy hả?

Liên chỉ biết co rút người lại, tiếp tục điệp khúc van lơn:

- Con lạy má! con lỡ dại! con xin lỗi má!...

Bà mẹ chụp lấy cái đòn gánh, tưởng chừng sẽ phang con bé vài hèo nữa, nhưng có lẽ hài lòng với cái chuồng heo sạch sẽ, nên hồi tâm, chỉ nhíp đòn gánh lên đầu con mấy cái, rồi lên tiếng:

- Bỏ tật đó nghe không? Chuyện mày ăn chực mà đến tai tao lần nữa, thì tao đập nát thân đó nhe!...

Đang hùng hổ la con, bỗng dưng nhớ đến chuyện gì, bà dịu nét mặt, lên tiếng:

- Nè! mày chạy lại nhà bà Huế, hỏi cái ni cô Công Tăng xem bà mời tao dự lễ Phật Đản ngày nào? tao quên mất rồi!

Không ngờ cái vụ Phật Đản lại cứu mạng mình, bé Liên mừng rỡ 'ba giò bốn cẳng' chạy một mạch đến nhà bà Huế. Nhìn cánh cửa khép im lìm, lại nghe tiếng thì thầm là lạ trong nhà, ngó quanh bốn bề vắng vẻ, Liên bỗng cảm thấy ón lạnh, nên đứng sựng lại. Bà Huế mới chết chừng ba tháng nay, tiếng thì thầm là tiếng người hay ma, Liên muốn lên tiếng kêu cửa mà sợ hãi hai hàm răng cắn chặt, không mở thành lời được.

Bà Hai Huế tên thật là gì không mấy ai biết rõ! Bà lưu lạc đến Khánh Hậu lâu đời, khi cô con gái nhỏ xíu mà lại có tên dài sọc là Công Tăng Tôn Nữ Thị Phương Khanh, chưa tròn tuổi thôi nôi. Khi tiếp xúc với bà, dân địa phương chột nghe cái giọng trọ trẹ nặng chình chịch, kèm với những tiếng bí hiểm 'mô, tê, răng, rừa' điếc đặc cả tai, tưởng bà là người ngoại quốc. Đến chừng biết bà chánh gốc là dân cố đô Huế,

họ ùa nhau gọi bí danh bà là Huế cho 'tiện bề sổ sách'. Thân gái cô đơn xứ người, vậy mà chỉ trong một thời gian ngắn, với nồi bún bò cay thẩu trời mây chinh phục dễ dàng khẩu vị người dân địa phương, bà Huế bắt đầu tạo dựng được nếp sống vững vàng tại chốn này. Bà tậu được ngôi nhà xinh xắn tại xóm lãng Nguyễn Huỳnh Đức, và thừa sức lo cho cô con gái ăn học tại Sài Gòn. Bà Huế hãnh diện về cô con gái học hành xuất sắc cấp đại học không được bao lâu, bỗng choáng váng điên đầu khi cô con trở chứng đòi cạo đầu đi tu. Dĩ nhiên, lúc đầu bà Huế cũng lộng lộn chống đối cản ngăn, vậy mà, cuối cùng thấy con tha thiết quá, bà cũng phải xiêu lòng. Có một dạo, bà Huế háo hức tuyên bố với bà con xóm giềng rằng bà đã chiêm nghiệm được lý vô thường và chán ngán cuộc đời tạm bợ vô nghĩa này, nên 'dọa' sẽ bỏ tất cả để cùng cô con tâm sư học đạo. Lời dọa này ngay dân ghiền bún bò cũng chẳng ai sợ tí nào, nhưt là khi cụ sáu Lế, ngụ sát vách nhà bà, te rẹt khắp làng trên xóm dưới, cười ngặt nghèo tố cáo:

- Dì Hai hả! Bà mà dám đi tu thì tui cùi sứt móng cho bà con coi! Nè! mỗi năm đi long trọng tuyên bố ăn chay có ngày mừng một, vậy mà vừa mới chạng vạng đã thấy bà lục đục bắt gà nấu cháo! Tu theo bà là 'tu hú' đó mà!

Không tu được, bà Hai Huế đành sống thui thui một mình cho đến ngày, đang mạnh cùi cùi, bỗng ngã bệnh liệt giường. Sư cô Công Tăng - đứng ra pháp danh cô là Quảng Hạnh, mà dân quê lại cứ mang máng nhớ thành 'hoảng hồn, hoảng hốt' gì đó, lộn xộn quá chừng, bèn cứ gọi sư cô là Công Tăng, cái tên quen thuộc từ thuở cô còn bé tí ngày xưa cho dễ - vội vã về nhà chăm sóc cho mẹ. Hai tháng sau thì bà Hai qua đời. Tang ma mẹ xong, sư cô xin bôn sư cho ở lại nhà một năm để tiện tụng niệm vãng sanh và chăm nom săn sóc mộ phần mẹ. Sư cô cũng nhân dịp này tạo duyên Phật Pháp cho bà con lối xóm: tạm biến ngôi nhà thành một niệm Phật đường nhỏ, mời cô bác đến tụng kinh, lễ Phật để tùy duyên hướng dẫn họ vài giáo lý căn bản Phật giáo.

Trưa hôm đó, sư cô vừa mới chấm dứt thời kinh, nhìn qua khe cửa thấy dáng bé Liên lấp ló, vội bước ra nắm tay em đưa vào nhà. Bé Liên lấp vấp lên tiếng:

- Sư cô à! Má con dặn con hỏi sư cô mời Phật Đản ngày nào, con phải về trả lời liền kẻo má trông!

- Phật Đản tổ chức vào ngày mai con à! O! khoan về đã! con hãy vào nhà chờ cô một chút, cô cùng đi với con, có cô con đừng lo!

Sư cô xót xa nhìn mặt mũi thâm thắm của con bé. Cô nhúng khăn ướt lau mặt, thoa dầu lên vết sưng mười ngón tay còn in trên gò má, đắp nước muối lên cục u trên đầu, rồi như một bà mẹ hiền, sư cô lại ân cần đem bánh trái ép em ăn.

Sư cô dịu dàng dễ thương quá, bé Liên cảm động đón nhận tình thương của sư cô, rồi bỗng rụt rè lên tiếng:

- Tại sao sư cô lại đi tu vậy?

- Cả đời má sư cô phải cam chịu biết bao nhiêu điều khổ sở, sư cô thương quá muốn đi tu để tìm đường thoát khổ và cũng để độ má sư cô thoát khổ nữa!

- Sư cô à! con cũng muốn đi tu như sư cô vậy đó!

- Con muốn đi tu để làm gì?

- Cả đời má con cũng khổ sở quá chừng hà! con muốn đi tu để độ má con hết khổ cũng giống như sư cô vậy!

Sư cô ngạc nhiên không ngờ con bé bị mẹ hành hạ tàn nhẫn, mà vẫn thương mẹ không chút oán hờn. Mà hành vi độc ác của cụ Tám bán bánh tầm bì thì đâu có vừa gì! Cả xã Khánh Hậu này ai chẳng kêu rêu bất mãn. Họ lên án, oán trách cụ Tám đã bắt bé Liên nghỉ học từ năm lớp bốn, để ở nhà lãnh hết mọi công việc nặng nhẹ trong ngoài, từ việc nấu cơm, gánh nước, giặt giũ, cho đến những công tác dơ dáy ở chuồng gà, chuồng heo. Ba giờ sáng con bé đã bị dựng dậy để se bánh tầm cho kịp giờ bán đêm tầm, tối mịt em vẫn còn phải lóc cóc xách thùng đi khắp xóm sốt cơm thiêu, canh cặn về bổ dưỡng thêm cho bày heo háu ăn. Hành con bé làm việc bù đầu suốt ngày vẫn chưa hả nư, cụ Tám bỏ bê con bé đói rách xác xơ, chửi mắng thô tục nặng nề và đánh đập nó tàn nhẫn như đối với kẻ tử thù. Điều làm kẻ bàng quan bất mãn hơn nữa, là chị bé Liên tên Thảo, lại được cụ Tám cưng yêu chịu chuộng tốt bụng, ăn ngon, mặc đẹp đi học, không phải động móng tay, vì chỉ cần ọ ẹ thì đã có đứa em nai lưng ra phục dịch rồi. Sư cô thầm nguyện tìm phương kế giải tai ách cho bé Liên nên đã đích thân lân la đến thăm cụ Tám ba lần, cố gắng gieo hạt giống thương yêu hiểu biết vào tâm cụ, hai người luận bàn vui vẻ đủ mọi đề tài đạo và đời, nhưng mấy lần áp úng đả đo, sư cô vẫn chưa dám khơi vục bé Liên ra nói được. Cụ Tám có tính quái đản là mỗi khi nghe ai lưu tâm đến bé Liên hay khuyên lơn cản ngăn cụ thì cụ lại đập con bé dữ tợn hơn nữa. Chị ruột của cụ, thương hại cháu, ngỏ lời xin cháu làm con nuôi, chẳng những cụ Tám phản đối, mà bé Liên

bị đòn nát bét mông đít và bị đay nghiến, bỏ đói cả ngày. Lần này, đi theo bé Liên để gặp mẹ Tám, sự cô quyết tâm sẽ đề cập thẳng vào điều muốn nói, vậy mà, sự cô nghĩ ngợi rồi cả ruột cũng chưa biết phải bắt đầu làm sao cho ổn...

Sự cô đi khoan thai quá khiến bé Liên bồn chồn lo lắng. Khi còn cách nhà chừng năm mươi thước, con bé sốt ruột vượt tay sự cô chạy một mạch về trước, hồn hèn báo cáo: 'Má ơi! sự cô nói ngày mai'.

Sự cô bỗng nghe tiếng hét:

- Đồ quỷ cái! Sao "hoàng dịch lệ" không vật mảy chết cho tao nhờ! Từ đây đến nhà bà Hai Huệ gần xích, mà mảy 'chết liệt' đi đâu mắt không chịu về liền!

Nghĩ đến an nguy của bé Liên, sự cô không thể đứng đĩnh giữ 'oai nghi' của người tu sĩ nữa. Sự cô chạy vội đến nhà mẹ Tám, hấp tấp lên tiếng:

- Cái vụ này, vụ về trẻ này do lỗi của tôi đó chị Tám! Tôi giữ cháu lại để cùng đi đường cho có bạn, chị ạ!

Mẹ Tám đơn đả:

- Chào sự cô! Mời sự cô vào nhà chơi!

Rồi xoay qua con mẹ hất hàm ra lệnh:

- Ra sau xắt chuối cho heo ăn đi mảy!

Mẹ Tám vốn bị xóm giềng tẩy chay, nay được sự cô viếng thăm nói chuyện, nên dễ sanh cảm tình, mặc dù, thật ra mẹ chẳng mấy ưa các câu chuyện đạo lý ngán ngâm của sự cô. Có lẽ, hơi sượng sùng về lời chửi mắng con quá ư thô lỗ của mình, vừa hướng dẫn sự cô vào nhà, mẹ Tám vừa phân bua:

Cái con bé này coi vậy mà ương ngạnh lắm sự cô ạ! Tôi mà lơ mơ thì nó 'quậy' nát tan cái nhà này như chơi hà!

- Bé Liên mặt mũi trông hiền mà, chắc không đến nỗi khó dạy đâu chị Tám! Đôi khi, mà... ơ... ơ..., trong đám con thế nào cũng có đứa hạp, có đứa không hạp... nên đứa thì mình thấy dễ dạy, đứa khó dạy... phải không chị!

- Đúng đó sự cô! cái con dịch vật này quả không hạp tôi tí nào. Thật ra phải nói nó là thứ oan gia phá nhà hại cửa thì mới đúng! Ông thầy tử vi Nhân Thần đã giải thích như vậy đó! Ông nói chồng tôi tuổi dần, nó tuổi thân, mà 'dần thân tị hại là tứ hành xung', nên sanh nó ra đời thì chồng tôi tử trận chết, và tôi thì phải lâm cảnh nghèo khổ tàn mạt từ đó cho đến ngày nay.

- Tôi nói điều này mà nếu thấy sai xin chị đừng giận nhen! Trên thế gian này có biết bao đứa bé ky tuổi cha mẹ mà cha mẹ vẫn sống, cũng có đứa hạp

tuổi lại lâm cảnh mồ côi! Người ta nói 'bói ra ma, quét nhà ra rác', thầy bói họ vẽ vôi ra vụ ky vụ hạp, bàn ngang tán rộng nhắm thăm dò tâm lý kẻ nhẹ dạ dễ khai thác trục lợi,... tin tưởng làm sao được chị Tám!

- Đáng tin lắm chứ sự cô! cái anh Toàn bạn cùng khóa với chồng tôi, anh cũng tuổi dần, sanh đứa con tuổi ngộ, mà 'dần, ngộ, tuất là tam hạp'. Từ đó bình nghiệp ảnh lên như điều, vón vện trong vòng bốn năm mà ảnh lên được ba 'lon', bây giờ ảnh đã mang cấp bậc đại tá, uy quyền một cõi rồi. Cái con ba Khòm, vợ của ảnh, đen thui xấu in, vậy mà bây giờ cũng làm bà này bà nọ, đồng đa đồng đánh, thấy ghét dễ sợ! Chỉ vì phận tôi hãm hiu, nên mới sanh nhằm thứ con báo đời, để phải khốn khổ như thế này!

- Chị Tám ạ! Hôm trước chị em mình có thảo luận về lý nghiệp báo và nhân duyên, theo đó, mỗi người tự mình chủ động trong việc tạo nghiệp cho mình, mình đã gieo nhân thiện hay ác gì, thì mình phải gánh chịu cái quả phát sanh từ các nhân đó, không sai chạy đi đâu cả! chị Tám chắc vẫn còn nhớ điều đó?

- Ừa, 'chiện' gì tôi không ý kiến chứ cái 'chiện' gieo nhân nào gặt quả nấy thì tôi chịu lắm!

- Như vậy đó chị Tám, nghiệp của mình do mình tạo ra, lành dữ tự mình gieo nhân, như vậy thì không có ai dù là thần thánh cũng không thể ban phước hay gây họa cho mình được, thành thử ra, một đứa con sanh ra cũng không làm thay đổi nghiệp của mình, không gây ra chuyện hên xui gì cả, phải không chị Tám?

- Không phải vậy đâu sự cô! đành rằng có luật nhân quả, nhưng 'chiện' đứa con tạo hên xui cho mình có thiệt mà sự cô. Nè! kinh nghiệm của tôi về vụ sanh con Liên quá rõ, vụ anh đại tá Toàn cũng vậy, và còn biết bao vụ khác nữa..., không tin làm sao được a sự cô!

- Về việc này thì tôi xin góp ý kiến như vậy đây, chị Tám. Hành vi tạo nhân thiện hay ác ở quá khứ của một con người, có thể đã được đóng góp ít nhiều bởi một vài người khác, liên hệ đó đã tạo cho họ một nghiệp chung, Phật giáo gọi là cộng nghiệp. Khi nhân chuyên biến thành quả, thì những người đã có dây liên hệ từ trước, do cộng nghiệp lôi kéo, sẽ hiện diện bên cạnh người chủ động để cùng nhận lãnh cái nghiệp tương cận với nhau. Nhìn bề ngoài, mình có thể nhận định rằng sự hiện hữu của một người thân đã ảnh hưởng đến thịnh suy của mình, nhưng xét kỹ, thì không ai ảnh hưởng đến số phận của ai hết, mỗi người lãnh cái phần nghiệp của mình trong cái nghiệp chung

mà thôi. Tôi trình bày như vậy, chị Tám có đồng ý không ạ!

- Su cô nói vậy thì tôi hay vậy, chớ tôi vẫn thấy con cái nó cũng gây ra 'chiện' hên xui cho mình nhiều lắm!

Su cô nghĩ mớ tà kiến này đã bám rễ lâu đời trong tâm thức mẹ Tám, nhất thời su cô khó mà gột rửa ngay được. Su cô sẽ trở lại gặp mẹ Tám thảo luận đề tài này nhiều lần nữa để giải tỏa từ từ, còn bây giờ, chuyện cấp bách là an nguy của bé Liên thì tạm thời su cô sẽ tìm phương cách khơi dậy tình thương con nơi quả tim khô cứng của mẹ cũng được. Su cô ngần ngừ một lúc, rồi ra chiều thân mật, lên tiếng:

- Chị Tám ạ! Chắc chị không thể nào ngờ là ngày tôi sanh ra đời, chính là ngày má tôi đau khổ cùng cực. Đây là một việc mà bà đã bung kín miệng bình, không thổ lộ cho một ai ở xã Khánh Hậu này biết!

- Ô! Thật vậy sao su cô! Su cô kể rõ tôi nghe đi! Tôi kín miệng mà!, mẹ Tám lộ vẻ hào hứng khi sắp được nghe một câu chuyện bí mật.

- Cha tôi là con trai duy nhất của một gia đình hoàng tộc giàu sang tại cố đô Huế. Bà nội tôi đã chọn mẹ tôi, một cô gái nghèo thuộc gia đình đông con, về làm dâu vì hy vọng sẽ sớm có cháu trai nối dõi tông đường. Mẹ tôi lại sanh liên tục hai gái, khiến nội thất vọng, nội cần nhân giận đối vu vợ, rồi gán cho mẹ tôi cái tội thiếu đức nên không sanh được con trai. Mẹ tôi cần thai lần nữa, nội hy vọng tràn trề nên vừa ngọt ngào với con dâu, vừa công khai tỏ ý sẽ bắt con trai cưới vợ khác nếu lần sanh này vẫn là gái. Lo âu thái quá, sức khỏe mẹ tôi suy yếu rõ rệt, đó là lý do chính đáng để ngoại tôi, xin với nội được đem con gái về nhà chăm sóc khi sanh nở. Sanh con ra, mết đứt hơi mẹ tôi vẫn ráng thều thào tìm hiểu đứa nhỏ là trai hay gái. Thật là bất hạnh cho bà, đứa bé đó chính là tôi, là gái! Bà nhìn con sững sờ rồi ngất xỉu. Khi bà tỉnh dậy, ngoại vừa an ủi con vừa đề nghị một giải pháp mà ngoại đã tính toán và thu xếp chu đáo, là đánh tráo tôi với đứa con trai chị bép, đứa bé này đã chào đời trước tôi hai ngày. Mẹ tôi phản đối quyết liệt. Bà ôm cứng tôi, không cho ngoại và cậu thi hành ý định. Bà nói thà bà chịu khổ chung với con, chớ không vì việc cứng cổ địa vị, vì tham lam phú quý, mà bỏ con lăn lóc với người dung nước lã. Đúng như ngoại tôi tiên liệu, nội tôi chẳng nhìn nhõi gì đến đứa cháu vô phước, cha tôi thì chỉ viếng thăm một lần, rồi biệt dạng luôn, chẳng hề đề cập đến việc rước vợ con về nhà. Sau mấy tháng đón đau tuyệt vọng, mẹ tôi bỗng

tôi vào Nam lập nghiệp, thề trọn đời chẳng trở lại đất thần kinh. Chị Tám thấy không? Chỉ vì tôi mang thân gái, mà mẹ tôi phải đau khổ suốt cả cuộc đời. Thế mà bà chẳng hề ghét bỏ tôi.

Bà thương yêu chăm sóc tôi từng ly từng tí, không dám ăn, không dám mặc để nhường tất cả cho con. Tôi mà ốm đau hay tay chân bị trầy trụa chút đỉnh thì bà xót xa như đứt từng khúc ruột. Ôi! tình thương của bà đối với tôi bao la như biển rộng, tôi đâu có tan xương nát thịt cũng chưa đền đáp nổi thâm ân!...

Su cô mang tâm sự đời mình thổ lộ cho mẹ Tám mong mẹ cảm động, rồi tình thương bé Liên sẽ nhen nhúm trong lòng mẹ. Ngờ đâu, khi su cô dứt lời, mặt mẹ Tám đang tươi rói bỗng dung biến sắc, mẹ hậm hực 'hừ' một cái, nhổ bãi nước bọt cái phệt, rồi ngoảnh mặt hướng khác, không thèm tiếp chuyện với su cô nữa. Su cô bàng hoàng ngớ ngẩn không hiểu việc gì đã xảy ra. Chừng mười giây sau, su cô mới khám phá rằng lời ca tụng bà mẹ dịu hiền vô tình khiến người mẹ hung dữ nhột nhạt nghi su cô kể chuyện với thâm ý chê bai châm chọc.

Su cô bối rối tự trách mình đa sự, đạo đức hèn kém đã không cảm hóa nổi mẹ Tám, mà còn đổ dầu trên lửa, gây tai họa thêm cho bé Liên. Su cô đứng dậy, dợm thối lui rồi lại rụt rè muốn mở lời giả lả, nhưng thấy quyết định nào cũng không ổn cả.

Thình lình mẹ Tám quay người lại, chăm chăm nhìn su cô gặng từng tiếng:

- Nè! tôi nghe nói Phật Đản nhằm ngày rằm, mà sao su cô lại nói ngày mừng tám, như vậy nghĩa là sao? Mấy người tu hành mà sao ăn nói bất nhất quá vậy?

Su cô thở phào nhẹ nhõm, lời lẽ mẹ Tám tuy xía xói gắt gao, nhưng mẹ còn chịu đối thoại thì còn hy vọng, 'còn nước còn tát', su cô dịu dàng đáp:

- Thưa chị! Theo truyền thống Phật giáo Trung Hoa thì Phật Đản nhằm ngày mừng tám tháng tư âm lịch. Phật giáo Việt Nam vốn chịu ảnh hưởng Trung Hoa nên cũng tổ chức vào ngày này. Theo truyền thống Phật giáo Nam Tông, thì Phật Đản nhằm ngày trăng tròn tháng tư. Vấn đề sai khác này được đặt ra trong một phiên họp của Phật Giáo Thế Giới; sau khi thảo luận, Đại Hội đã đồng thanh quyết định thống nhất ngày Phật Đản là ngày rằm tháng tư. Do đó Phật giáo Việt Nam hiện đang tổ chức ngày Phật Đản ngày rằm, tuy vậy có nhiều chùa vẫn cố gắng giữ chút lệ xưa, nên tổ chức thêm ngày mừng tám. Tôi tính rừ chị em mình làm cái lễ nhỏ nhỏ trong xóm ngày mừng

tám, vì đến ngày rằm thì tôi phải về lại Sài Gòn làm lễ chánh thức tại tu viện. Tôi đã không trình bày rành mạch với chị em vấn đề này, điều đó quả thật có lỗi.

Thái độ bình tĩnh và mềm mỏng của sư cô khiến mẹ Tám người ngoại con giận phần nào, sư cô mừng rỡ tiếp lời:

- Thật ra, tổ chức lễ chỉ là một hình thức, thì ngày nào cũng như nhau có khác chi đâu phải không chị Tám! Vấn đề quan trọng là mình biết vận dụng được ý nghĩa của ngày đó để tưởng nhớ công ơn Phật và noi gương Ngài đồng mãnh tu sửa thân tâm sao cho xứng đáng là một người con Phật. Chị Tám biết không? theo niềm tin riêng của tôi, thì ngày Phật thực sự khai sinh không phải ngày mừng tám hay ngày rằm, mà là một ngày xa xôi mù mịt vô số kiếp về trước khi đức Phật còn phải chịu hình phạt ở chốn địa ngục vô gián lận kia...

- Ủa! Sao có cái ngày gì lạ quá vậy hả?, mẹ Tám mĩa mai.

- Đây là chuyện tiền kiếp của Phật. Vào những a tăng kỳ kiếp cực kỳ xa xôi, thuở đức Phật chưa biết tu tập, nên có khi thì tạo nhân lành khi gây nhân ác hỗn tạp với nhau, do đó, cứ bị lăn lộn lên xuống trong lục đạo luân hồi. Cho đến một kiếp nọ, đức Phật là một đứa con bất nhân, bất hiếu, đã tàn nhẫn chửi mắng đánh đập mẹ ruột của mình nên khi chết bị đọa vào địa ngục vô gián. Tội nhân trong ngục bị vòng lửa bám trên đầu thiêu đốt đau đớn, chết lên chết xuống, khổ sở không thể kể xiết. Đức Phật thăm hỏi ngục tốt đến chừng nào mình mới thoát khỏi nơi này thì được bảo rằng, bao giờ trên thế gian có tên nào bất hiếu, bằng hay hơn người chết xuống đây thay thế chỗ người, người mới thoát nạn. Đức Phật mong niệm ước mong thế gian có càng nhiều càng tốt những kẻ ác nhân bất hiếu, để sớm có kẻ thế mình. Niệm xấu vừa khởi, tức thời vòng lửa xiết chặt hơn, lửa thiêu đốt dữ dần hơn, khiến Phật lăn ra, chết ngất lên ngất xuống. Trong giây phút cực kỳ đau đớn đó, bỗng nhiên Phật nghĩ chốn này khổ sở quá chừng chừng, thật cảm thương cho ai đã lọt đến chốn này, mong thế gian không còn ai bất hiếu để họ khởi rơi vào đây, còn phần mình nếu không ai thay thế thì đành cam chịu khổ sở hoài vậy. Niệm lành vừa sanh, tức thời Phật thoát khỏi chốn địa ngục sanh trên cõi Trời, và kể từ kiếp đó, Đức Phật luôn luôn tinh tiến tu hành cho đến ngày thành Phật cách nay hơn hai ngàn năm trăm năm. Giây phút phát khởi niệm lành 'chịu khổ thay thế chúng sanh' quả là thời điểm đặc biệt! Tôi tin

tưởng rằng mầm mống một vị Phật đã thực sự khai sinh từ đó, chị đồng ý với tôi không chị Tám?

Câu chuyện tiền thân có lẽ hấp dẫn mẹ Tám nên mẹ theo dõi chăm chỉ và góp ý vui vẻ:

-Đúng đả! Giây phút đó quả là khúc quanh lớn, đã biến đổi một kẻ ác thành vị Phật. Ủa! nói rằng Phật đã thật sự khai sanh từ lúc đó cũng có lý lắm chứ!

- Chị Tám ạ! tôi xin kể chị nghe tiếp chuyện này, khó tin mà có thật, mới xảy ra rành rành tại xóm mình nè! Hồi nãy đây, tôi đích thân chứng kiến một vị Phật khai sinh đó chị!

- ???

- Chuyện thật trăm phần trăm mà! Thì mới hồi nãy đây cháu Liên có thỏ thẻ với tôi là cháu muốn đi tu. Tôi hỏi lý do thì cháu chân thành đáp: 'Thưa cô! Con thấy cả đời má con phải chịu khổ sở quá chừng hà! Con muốn đi tu để độ cho má con hết khổ.' Chúng kiến thái độ thành khẩn của cháu, tôi xúc động cảm nhận rõ ràng rằng một vị Phật đã vừa khai sanh trong tâm em. Tôi tin tưởng nguyện vọng của em sẽ thành. Em sẽ thành Phật và em sẽ độ được mẹ em!

Mẹ Tám vụt chạy ra nhà sau và sư cô cũng lo lắng phóng theo bên gót. Sư cô thấy mẹ Tám bước nhanh tới chỗ con gái đang xắt chuỗi heo, lặng lẽ nhìn con bé, gương mặt bậm trợn đánh đá thường ngày bỗng mềm dịu hẳn ra, rồi mẹ lên tiếng:

- Liên à! bộ con nói với sư cô con muốn đi tu để độ má con hả con?

Bé Liên không biết chuyện gì sẽ xảy ra, mặt mày em tái mét, em rụt rè đáp nhỏ nhỏ:

Dạ! Con thấy má khổ sở quá chừng hà! Con thương má! Con muốn bắt chước sư cô, đi tu để độ cho má hết khổ! má à!

- Hai hàng nước mắt của mẹ Tám bỗng nhiên ràn rụa, mẹ ôm con bé vào lòng..., lúng túng chẳng ra lời: "!' thương quá! Tội nghiệp con tôi quá!"

'Một vị Phật lại vừa được khai sanh!', sư cô cảm nhận điều đó trong niềm vui mênh mang. Ý thức sự hiện diện của mình đã trở thành thừa thãi, sư cô lặng lẽ rút lui; bước ra ngoài nhìn vạn vật mọi loài, sư cô cảm thấy tất cả dường như đã bừng dậy, để hân hoan chia sẻ niềm vui với sư cô.

# THƯ HỒI BÁO THAM DỰ NGÀY VỀ NGUỒN

Ngày ..... tháng ..... năm 2007

## **Kính gửi: Ban Tổ Chức NGÀY VỀ NGUỒN**

Nhận được thư mời của Ban Tổ Chức, chúng tôi đạo hiệu là:

.....

**Phẩm vị:**      Hòa Thượng     Thượng Tọa     Đại Đức     Sư Cô     Ni Sư     Sư Bà

Và phái đoàn tháp tùng gồm có: ..... *Ưu Bà Tắc:* ..... *Ưu Bà Di* (xin ghi rõ số người về phó hội)

Home phone (    ) ..... Cel Phone (    ) ..... Email: .....

Hoan hỷ tham dự Ngày Về Nguồn như tinh thần văn thư đã cung thỉnh, và chúng tôi sẽ đến Toronto bằng phương tiện như sau:

### **Máy Bay**

- Hãng hàng không ..... - Chuyến bay mang số: ..... Khởi hành từ .....

- Ngày giờ đến Toronto (YYZ) : ...../09/ 2007 - Ngày giờ rời Toronto (YYZ): ...../09/ 2007

### **Xe Buýt:**

- ngày giờ đến Toronto ...../09/ 2007 . Khởi hành từ: ..... ngày giờ trở về: ...../09/2007

Rất tiếc vì bận Phật sự chúng tôi không thể về tham dự được, nhưng rất hoan hỷ tán thán tinh thần hòa hợp của Tăng già và nhất tâm cầu nguyện cho Ngày Hội Về Nguồn của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại được thành tựu viên mãn.

## BƯỚC CHÂN PHẬT

Đây vườn Lâm Tỳ Ni ngát hương  
Bảy bước chân Thái Tử diệu thường  
Chư Thiên tấu nhạc mười phương tựu về  
Cây Vô Ưu cội Bồ Đề  
Là hương giải thoát nẻo tử sinh  
Lời kinh tụng:  
Gate! Gate! Paragate! Parasamgate! Bodhi Svaha!  
Lời ca mâu nhiệm thiên hà chứng tri  
Dấu chân đi dày trang lịch sử  
Bảy đóa sen còn ngự trong tâm  
Con đường nhân thế trầm ngâm  
Quay về chánh giác nẻo làm xua tan  
Lời vàng còn thấp sáng  
Tự nghìn xưa trên đỉnh núi âm vang  
Himalaya! Himalaya tỏa rạng ánh trắng ngàn  
Pháp từ đồng vọng tâm an nào phiền  
Miền đất thiêng dòng sông Ni Liên  
Chứng đắc đạo Thiền  
Nghìn năm nhân thế lưu truyền sử xanh  
Đạo giác ngộ gieo mầm trí tuệ  
Lòng từ bi lan khắp muôn nơi  
Vàng mây pháp vũ diệu vời  
Tam Thiên dâng lễ xin Ngài quy y  
Từng bước chân đi  
Sông Hằng gợn sóng  
Ma Kiệt Đà Xá Vệ uy nghi  
Lời thuyết pháp Giới Định Tuệ còn ghi  
Văn Tư Tu bất khả tư nghì  
Pháp mâu Đức Phật Mâu Ni  
Khấu đầu đảnh lễ thù từ độ sinh  
Công viên quả mẫn  
Rừng Ta La lung linh  
Nở hoa trắng xóa cung nghinh dáng Từ  
Pháp thân bất diệt nan tư  
Giọt sương ngọn cỏ thái hư cũng đồng  
Thoáng trông phút chốc phiêu bồng  
Sát na sinh diệt chốc mỏng chân như  
Âm ba đồng vọng triều dâng  
Bước chân Đức Phật sen hồng ngát hương.

*Nguyễn Siêu*

## 2000 NĂM TRƯỚC

Lâm Tỳ-Ni vườn hương dâng bát ngát  
Ưu Đàm hoa nở thắm sắc siêu linh  
Không khí êm... hòa hợp gió thanh bình,  
Nghìn ánh sáng dội hào quang khác thế!...  
Phút rực rỡ, uy nghiêm và lặng lẽ...  
Đôi hài sen Hoàng Hậu nhẹ, khoan thai  
Trong bước đi dáng liễu đẹp hình mai,  
Người Đức Hạnh lòng vui hòa vạn vật...

Khi đến gốc Vô Ưu, hồn ngây ngất  
Cánh Ưu Đàm hương lạ điểm khai hoa...  
Nâng cành tươi, giây phút, natch tay ngà  
Bạc cứu thế giáng sanh, điều khác thế:

Trên tầng không, sau phút giây tịch lặng  
Bỗng xôn xao Thánh- nhạc lẫn Tiên -ca.  
Vườn Tỳ Ni, Đất ngút mạch tinh hoa  
Thành La Vệ, Trời hừng mây ngũ sắc...

Chim lạc trong sương, thỏ gờm bầy mắ  
Hồ khiếp cung tên, trâu lợn khiếp người  
Bỗng tịnh tâm, khi Chí Thánh ra Đồi  
Xuất ánh Đạo cứu nhân và độ vật...

Loài cây cỏ, kiến sâu hèn mọn nhất  
Cũng thấm nghe từ diệu tỏa ân thương...  
Bình hoa thơm, trí huệ ngát trầm hương  
Ngày cảm niệm... hơn hai nghìn năm trước.

Đường sáng Đạo còn in sâu dấu bước,  
Con nhìn lên... sao sáng điểm chân Ngài  
Con quỳ đây... niềm thế sự mờ phai  
Hồn thanh vút dưới Phật Đài núp ẩn...

*Tâm Tán*

